Edmonton Buddhist Research Institute
Tu Viện Trúc Lâm

KINH DƯỢC SƯ

MEDICINE BUDDHA SUTRA

Ban Nghi Lễ Tu Viện Trúc Lâm Ấn Hành

2015 – 2559

Lời đề khóa tụng "KINH DƯỢC SƯ" của Ngọc Lâm Quốc Sư.

Tôi từ lúc bái biệt công ơn cha mẹ, đoạn tuyệt bụi bặm phiền não, thì không rảnh để coi đọc gì hết. Nhưng tình cờ coi vào Đại tạng kinh, đọc kinh Dược Sư Như Lai Bổn Nguyện Công Đức, thì bất giác tay nâng ngang trán, thất thanh mà cầu nguyện mọi người cùng nhập vào biển cả đại nguyện của Như Lai. Có kẻ hỏi tại sao đối với kinh ấy tôi kinh động tán thán đến như vậy, tôi trả lời, thấy thế nhân vì cảnh ngộ thuận tiện mà đắm chìm không ít. Nên giàu với sang đáng sợ hơn là nghèo và hèn. Nay, Dược Sư Như Lai làm cho người ta sở cầu như nguyện, để rồi từ đó mà vĩnh viễn không còn lùi mất đạo tâm, thẳng tới bồ đề. Vậy, đối với hàng vương thần, trưởng giả, và hết thảy mọi người, muốn làm cái hạnh đồng sự trong bốn nhiếp pháp mà không dùng thuyền tàu đại nguyện của Dược Sư Như Lai, thì làm sao đạt đến cho được.

Đại phàm tu trì, phải tự lượng lấy mình, tự lượng lấy pháp, rồi thẳng một đường mà nghĩ, thẳng một đường mà làm. Thật chán sợ ba cõi, quyết chí vãng sanh, thì hãy chuyên tâm y theo kinh Di Đà mà thâu nhiếp sáu căn, tịnh niệm liên tục, tức là chấp trì danh hiệu, nhất tâm bất loạn, thì quyết định vãng sanh. Đó là việc làm của người tự lợi

trước để sau lợi tha. Còn hiện tiền phú quí công danh toàn chưa quên nghĩ, dục vọng gái trai ăn uống cũng chưa biết chán, thì với pháp môn vãng sanh Cực lạc chưa dễ thâm tín. Có tin đi nữa thì thân tu tịnh độ mà tâm luyến Sa bà, phỏng có ích gì.

Như vậy, muốn cầu cái pháp môn không rời lưỡi câu dục lạc mà vẫn thành tựu tuệ giác Phật đà, ở trong cảnh thuận tiện mà không đến nỗi chìm đắm, thì cố nhiên không có chi hơn tu trì theo sự đặc biệt, siêu đẳng, và khó nghĩ bàn cho thấu, của đại nguyện Dược Sư Như Lai. Nếu tin và làm được, mãi hoài mà không nhác, thì sẽ thấy chẳng những phú quí công danh, chuyển gái thành trai, thoát ly nguy khốn, đạt đến tốt lành, tất cả đều như được ngọc như ý, tùy ý thành tựu, mà còn được điều này : là chính nơi cái chỗ thành tựu mọi sự đó mà thẳng tới bồ đề, không còn thoái chuyển. Như vậy còn sự may mắn nào sánh bằng.

Nhân gian cũng có hạc Dương châu, chỉ cần đi bằng thuyền công đức của Như lai là kiếm được.

NAM MÔ DƯỢC SƯ LƯU LY QUANG VƯƠNG PHẬT

NGHI THỨC
KINH DƯỢC SƯ

(Thắp hương xong, quỳ xuống chắp tay trang nghiêm đọc bài Dâng Hương)

DÂNG HƯƠNG

Xin cho khói trầm thơm
Kết thành mây năm sắc
Dâng lên khắp mười phương
Cúng dường vô lượng Phật
Vô lượng chư Bồ Tát
Cùng các thánh hiền tăng
Nơi pháp giới dung thông
Kết đài sen rực rỡ
Nguyện làm kẻ đồng hành
Trên con đường giác ngộ
Xin mọi loài chúng sanh
Từ bỏ cõi lãng quên
Theo đường Giới Định Tuệ
Quay về trong tỉnh thức.

Chúng con kính dâng hương lên Phật và chư vị Bồ Tát. *(C)*

Hôm nay chúng con thành kính quỳ dưới Phật đài một lòng đảnh lễ Ba Ngôi Báu phát nguyện thọ trì kinh Dược Sư Bổn Nguyện Công Đức. Nguyện cầu cho chánh pháp được lan truyền khắp chốn, người người được thắm nhuần pháp nhũ hồng ân.

Lại nguyện người người từ bỏ tham giận, si mê; làm lành lánh dữ, thương yêu đùm bọc lẫn nhau; người đau khổ được an vui tự tại, thế giới dứt nghiệp binh đao, muôn loài an vui giải thoát.

Chúng con nguyện đời đời kiếp kiếp thường làm bà con trong Phật pháp, quyến thuộc từ bi, hộ trì Tam Bảo ở mãi thế gian, sống trọn đời an vui tự tại. Từ nay sạch hết não phiền, luôn kết thiện duyên, thoát vòng mê chấp. Xin nguyện chúng sanh cùng khắp, sớm thành quả vị Bồ-đề.

Nam Mô Chứng Minh Sư Bồ Tát Tác Đại Chứng Minh. *(C)*

TÁN DƯƠNG

(Vị chủ lễ xướng, mọi người chắp tay quán tưởng theo)

Thân Phật thanh tịnh như lưu ly
Trí Phật rạng ngời như trăng sáng
Phật tại thế gian thường cứu khổ
Tâm Phật không đâu không từ bi. *(C)*

- Chí tâm đảnh lễ: Nam mô tận hư không, biến pháp giới, quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, tôn Pháp, hiền thánh Tăng, thường trụ Tam Bảo. *(C-1 lạy)*

- Chí tâm đảnh lễ: Nam mô Ta Bà Giáo Chủ Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát. *(C-1 lạy)*

- Chí tâm đảnh lễ: Nam mô Đông Phương Giáo Chủ Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật, Nhật Quang Biến Chiếu Bồ Tát, Nguyệt Quang Biến Chiếu Bồ Tát, Dược Vương, Dược Thượng Bồ Tát, Dược Sư Hải Hội Phật Bồ Tát. *(C-1 lạy)*

(Ngồi xuống khai chuông mõ và trì tụng)

TÁN LƯ HƯƠNG

Lò hương vừa nhen nhúm
Pháp giới đã được xông
Các Phật trong hải hội đều xa hay
Theo chỗ kết mây lành
Lòng thành mới ân cần
Các Phật hiện toàn thân. *(C)*

Nam Mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát

(3 lần)

CHÚ ĐẠI BI

Nam Mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ Tát

(3 lần)

Thiên Thủ Thiên Nhãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni. Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô kiết đế thước bát ra da, bồ đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da. Án, tát bàn ra phạt duệ, số đát na đát tỏa. Nam mô tất kiết lật đỏa y mông a rị da, bà lô kiết đế thất Phật ra lăng đà bà. Nam mô na ra cẩn trì, hê rị ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa, na ma bà dà, ma phạt đạt đậu, đát điệt tha. Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra

đế, di hê rị, ma ha bồ đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê rị đà dựng, câu lô câu lô kiết mông, độ lô độ lô phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật da ra, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê di hê, thất na thất na, a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt xa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ đề dạ bồ đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, ri đế rị dạ, na ra cẩn trì, địa rị sắc ni na, ba dạ ma na, ta bà ha. Tất đà dạ, ta bà ha. Ma ha tất đà dạ, ta bà ha. Tất đà du nghệ, thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cẩn trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha a tất đà dạ, ta bà ha. Dã kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma kiết tất đà da, ta bà ha. Na ra cẩn trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng kiết ra dạ, ta bà ha. Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô kiết đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha.

Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ, ta bà ha.

(3 lần)

Nam Mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo

(3 lần)

TÁN DƯƠNG

Mười hai nguyện lớn,
Giáo chủ Đông Phương
Bốn chín đèn soi sáng đàn trường
Bảy tuần diễn chân thường,
Lễ bái và tán dương
Hết tai nạn, được thọ trường. *(C)*

Ta bà chẳng ở được lâu dài
Sớm liệu tụng kinh cửa Phật đài
Mười hai nguyện lớn tiêu tội hết
Ba nghìn hóa Phật dũ lòng soi
Hoa sen Tây Trúc đầy thơm ngát
Quả phúc Nam-diêm được tốt tươi
Giải kết, tiêu tai, thêm tuổi thọ
Vững vàng bản mệnh, được yên vui. *(C)*

Pháp Phật cao siêu mầu nhiệm
Cơ duyên may được thọ trì
Xin nguyện đi vào biển tuệ
Tinh thông giáo nghĩa huyền vi.

Nam Mô Dược Sư Hải Hội Phật Bồ Tát

(3 lần)

KINH DƯỢC SƯ
LƯU LY QUANG NHƯ LAI
BỔN NGUYỆN CÔNG ĐỨC

Thời đại nhà Đường, Tam tạng pháp sư Huyền Trang Hán dịch,.
HT.Thích Huyền Dung Việt dịch

Ta nghe như vầy [1]: Một thuở nọ, đức Bạt Già Phạm [2] đi châu du giao hóa các nước, đến thành Quảng Nghiêm, ở nghỉ dưới cây Nhạc Âm cùng với tám ngàn vị Đại Bí Sô [3], ba vạn sáu ngàn vị Đại Bồ Tát [4] các hàng Quốc Vương, Đại thần, Bà la môn, các hàng Cư sĩ, Thiên long bát bộ [5] cùng nhơn, phi nhơn, cả thảy đại chúng nhiều vô lượng, đồng vây quanh Phật cung kính thỉnh Ngài thuyết pháp. Lúc bấy giờ, ông Mạn Thù Thất Lợi Pháp-vương-tử [6] nhờ oai thần của Phật, từ chỗ ngồi đứng dậy, vén y để bày vai bên hữu và gối bên mặt quỳ sát đất, khép nép chắp tay hướng về phía Phật bạch rằng:" Bạch Đức Thế Tôn [7], cúi mong Ngài nói rõ những danh hiệu, những bổn nguyện rộng lớn cùng những công đức thù thắng của chư Phật để cho những người đang nghe pháp, nghiệp chướng tiêu trừ và để cho chúng hữu tình ở đời tượng

pháp[8] được nhiều lợi lạc về sau".
Đức Thế Tôn khen ông Mạn Thù Thất Lợi đồng tử rằng:" Hay thay! Hay thay! Mạn Thù Thất Lợi! Ông lấy lòng đại bi yêu cầu Ta nói những bổn nguyện công đức của chư Phật là vì muốn cho chúng hữu tình [9] khỏi bị nghiệp chướng ràng buộc, lợi ích an vui, trong đời tượng pháp về sau. Nay ông nên lắng nghe và suy nghĩ kỹ, Ta sẽ vì ông mà nói".Ông Mạn Thù Thất Lợi bạch rằng:" Dạ, mong Thế Tôn nói, chúng con xin nghe". Phật bảo ông Mạn Thù Thất Lợi:" Ở phương Đông cách đây hơn mười căn-dà-sa [10]cõi Phật có một thế giới tên là Tịnh Lưu Ly. Đức giáo chủ cõi ấy hiệu là Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai [11], Ứng chánh đẳng giác, Minh hạnh viên mãn, Thiện thệ, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhơn sư, Phật Bạt Già Phạm [12].
Này Mạn Thù Thất Lợi, đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, khi còn tu hạnh đạo Bồ tát có phát mười hai nguyện lớn, khiến cho chúng hữu tình cầu chi được nấy.

Nguyện thứ nhất: Ta nguyện đời sau, khi chứng đặng đạo chánh đẳng chánh giác [13], thân ta có hào quang sáng suốt, rực rỡ, vô

biên thế giới, khiến cho tất cả chúng hữu tình đều có đủ ba mươi hai tướng đại trượng phu, cùng tám chục món tùy hình trang nghiêm như thân của ta vậy.

Nguyện thứ hai: Ta nguyện đời sau, khi đặng đạo Bồ đề [14], thân ta như ngọc lưu ly, trong ngoài sáng suốt, tinh sạch hoàn toàn, không có chút nhơ bợn, ánh quang minh chói lọi khắp nơi, công đức cao vòi vọi và an trú giữa từng lưới dệt bằng tia sáng, tỏ hơn vừng nhựt nguyệt. Chúng sanh trong cõi u minh đều nhờ ánh sáng ấy mà tâm trí được mở mang và tùy ý muốn đi đến chỗ nào để làm các sự nghiệp gì cũng đều được cả.

Nguyện thứ ba: Ta nguyện đời sau, khi đặng đạo Bồ đề, dùng trí huệ phương tiện vô lượng vô biên độ cho chúng hữu tình, khiến ai nấy đều có đủ vật dụng, chớ không cho ai phải chịu sự thiếu thốn.

Nguyện thứ tư: Ta nguyện đời sau, khi đặng đạo Bồ đề, nếu có chúng hữu tình tu theo tà đạo [15], thì ta khiến họ quay về an trụ trong đạo Bồ đề, hoặc có những người tu hành theo hạnh Thinh văn [16], Độc giác, thì ta cũng lấy

phép Đại Thừa [17] mà dạy bảo cho họ.

Nguyện thứ năm: Ta nguyện đời sau, khi đặng đạo Bồ đề, nếu có chúng hữu tình nhiều vô lượng, vô biên ở trong giáo pháp của ta mà tu hành theo hạnh thanh tịnh thì ta khiến cho tất cả đều giữ được giới pháp hoàn toàn đầy đủ cả tam tụ tịnh giới [18]. Giả sử có người nào bị tội hủy phạm giới pháp mà khi đã nghe được danh hiệu ta thì trở lại được thanh tịnh, khỏi sa vào đường ác.

Nguyện thứ sáu: Ta nguyện đời sau, khi chứng được đạo Bồ đề, nếu có chúng hữu tình nào thân hình hèn hạ, các căn [19], không đủ, xấu xa, khờ khạo, tai điếc, mắt đui, nói năng ngọng liệu, tay chân tật nguyền, lát hủi, điên cuồng, chịu tất cả những bệnh khổ ấy mà sinh lòng khi đã nghe danh hiệu ta thì liền được thân hình đoan chánh, tâm tánh khôn ngoan, các căn đầy đủ, không còn những bịnh khổ ấy nữa.

Nguyện thứ bảy: Ta nguyện đời sau, khi chứng được đạo Bồ đề, nếu có chúng hữu tình nào bị những chứng bịnh hiểm nghèo không ai cứu chữa, không ai để nương nhờ,

không gặp thầy, không gặp thuốc, không bà con, không nhà cửa, chịu nhiều nỗi nghèo hèn khốn khổ, mà hễ nghe danh hiệu ta đã nghe lọt vào tai một lần thì tất cả bệnh hoạn khổ não đều tiêu trừ, thân tâm an lạc, gia quyến sum vầy, của cải sung túc, cho đến chứng được đạo quả vô thượng Bồ đề.

Nguyện thứ tám: Ta nguyện đời sau, khi chứng được đạo Bồ đề, nếu có những phụ nữ nào bị trăm điều hèn hạ khổ sở của thân gái làm cho buồn rầu, bực tức, sanh tâm nhàm chán, muốn bỏ thân ấy, mà hễ nghe danh hiệu ta rồi thì tất cả đều được chuyển thân gái thành thân trai, có đủ hình tướng trượng phu, cho đến chứng được đạo quả vô thượng Bồ đề.

Nguyện thứ chín: Ta nguyện đời sau, khi chứng được đạo Bồ đề, thì khiến cho chúng hữu tình ra khỏi vòng lưới ma nghiệp, được giải thoát tất cả sự ràng buộc của ngoại đạo. Nếu có những kẻ sa vào rừng ác kiến[20], ta nhiếp dẫn họ trở về với chánh kiến [21] và dần dần họ tu tập theo các hạnh Bồ tát [22] đặng mau chứng đạo chánh đẳng Bồ đề.

Nguyện thứ mười: Ta nguyện đời sau, khi

chứng được đạo Bồ đề, thì khiến cho chúng hữu tình nào mà pháp luật nhà vua gia tội phải bị xiềng xích, đánh đập, hoặc bị giam giữ trong chốn lao tù, hoặc bị chém giết, hoặc bị nhiều tai nạn nhục nhã, thân tâm chịu những nỗi khổ, buồn rầu, bức rức, hễ nghe đến danh hiệu ta, thì nhờ sức oai thần phước đức của ta đều được giải thoát tất cả những nỗi ưu khổ ấy.

Nguyện thứ mười một: Ta nguyện đời sau, khi chứng được đạo Bồ đề, thì khiến cho chúng hữu tình nào bị sự đói khát hoành hành, đến nỗi vì tạo miếng ăn phải tạo các nghiệp dữ, mà hễ nghe danh hiệu ta rồi chuyên niệm thọ trì thì trước hết ta dùng các món ăn uống ngon lạ ban bố cho thân họ được no đủ và sau ta mới đem pháp vị nhiệm mầu kiến lập cho họ cái cảnh giới an lạc hoàn toàn.

Nguyện thứ mười hai: Ta nguyện đời sau, khi chứng được đạo Bồ đề, thì khiến cho chúng hữu tình nào nghèo đến nổi không có áo che thân bị muỗi mòng cắn đốt, nóng lạnh giải dầu, ngày đêm khổ bức, hễ nghe đến

danh hiệu ta mà chuyên niệm thọ trì thì ta khiến cho được như ý muốn: nào các thứ y phục tốt đẹp, nào tất cả bảo vật trang nghiêm, nào tràng hoa, phấn sáp bát ngát mùi thơm và trống nhạc cùng những điệu ca múa tùy tâm muốn thưởng thức món nào cũng được thỏa mãn cả.

Này Mạn Thù Thất Lợi, đó là mười hai lời nguyện nhiệm mầu của đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai Ứng Chánh Đẳng Chánh Giác phát ra trong khi tu hạnh đạo Bồ tát.

Lại nữa, Mạn Thù Thất Lợi, đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai kia khi còn tu hành đạo Bồ tát phát những lời nguyện rộng lớn và những công đức trang nghiêm ở cõi Ngài, dầu ta nói mãn một kiếp hay hơn một kiếp cũng không thể nói ngay rằng cõi Phật kia một bề thanh tịnh không có đàn bà, cũng không có đường dữ và cả đến tiếng khổ cũng không. Ở cõi ấy đất toàn bằng chất lưu ly, đường đi có dây bằng vàng giăng làm ranh giới, còn thành quách cung điện, mái hiên cửa sổ cho đến các lớp bao phủ cũng toàn bằng đồ thất bảo làm ra. Thật chẳng khác gì những công đức trang nghiêm ở cõi Tây

Phương Cực Lạc.
Cõi Phật ấy có hai vị đại Bồ Tát là Nhựt Quang Biến Chiếu, và Nguyệt Quang Biến Chiếu, chính là hai bậc thượng thủ trong vô lượng, vô số Bồ Tát và lại là những bậc sắp bổ xứ làm Phật. Hai vị này đều giữ gìn kho báu chánh pháp của Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai.
Mạn Thù Thất Lợi, vì thế những kẻ thiện nam tín nữ nào có lòng tin vững chắc thì nên nguyện sanh về thế giới của Ngài.
Lúc ấy Đức Thế Tôn lại bảo ông Mạn Thù Thất Lợi đồng tử rằng:” Có những chúng sanh không biết điều lành dữ, cứ ôm lòng bỏn xẻn tham lam, không biết bố thí mà cũng không biết quả báo của sự bố thí là gì, ngu si vô trí, thiếu hẳn đức tin, lại ham chứa chất của cải cho nhiều, đêm ngày bo bo gìn giữ, thấy ai đến xin, lòng đã không muốn, nhưng nếu cực chẳng đã phải đưa của ra thì đau đớn mến tiếc, dường như lóc thịt cho người vậy. Lại có vô lượng chúng hữu tình tham lẫn, chỉ lo tích trữ của cải cho nhiều mà tự mình không dám ăn tiêu, còn nói chi đến sự đem của ấy thí cho cha mẹ, vợ con, tôi tớ và

những kẻ nghèo hèn đến xin. Những kẻ tham lẫn ấy,khi chết bị đọa vào đường ngạ quỷ hay bàng sanh [23]. Mặc dầu ở trong ác thú, nhưng nhờ đời trước, sống trong cõi nhơn gian đã từng nghe qua danh hiệu của đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, mà nay lại còn nhớ niệm đến danh hiệu Ngài thì liền từ cõi ấy thoát sanh trở lại làm người. Khi đã được làm người lại nhớ đến kiếp sống trong đường ngạ quỷ súc sanh, biết sợ sự đau khổ nên không ưa đắm mình trong dục lạc mà còn muốn tự mình làm việc bố thí, không tham tiếc món gì và lần lần có thể đem cả đầu, mắt, tay chân hay máu thịt của thân phần mình mà bố thí cho những kẻ đến xin cũng được, huống chi là của cải là những vật thừa.

Lại nữa, Mạn Thù Thất Lợi, trong chúng hữu tình nếu có những người nào thọ các giới của Phật để tu học mà lại phá giới hoặc không có kẻ không phá giới mà lại phá phép tắc, hoặc có kẻ tuy chẳng phá giới và phép tắc mà lại hủy hoại chánh kiến, hoặc có kẻ tuy không hủy hoại chánh kiến mà lại bỏ sự đa văn [24] nên không hiểu được nghĩa lý sâu xa trong kinh Phật nói, hoặc có kẻ tuy đa văn mà có

thói tăng thượng mạn ấy che lấp tâm tánh, cố chấp cho mình là phải, người khác là quấy, chê bai chánh pháp [25], kết đảng với ma. Những kẻ ngu si ấy tự mình đã làm theo tà kiến mà lại còn khiến cho vô số ức triệu chúng hữu tình cũng bị sa vào hố nguy hiểm. Những chúng hữu tình ấy bị trôi lăn trong các đường ngạ quỷ bàng sanh không khi nào cùng. Nhưng nếu nghe được danh hiệu của đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai thì họ liền bỏ những hạnh dữ tu theo các pháp lành, khỏi bị đọa vào vòng ác thú nữa. Giả sử có người không thể bỏ những hạnh dữ và không tu theo những pháp lành mà phải bị đọa vào trong ác thú thì cũng nhờ oai lực bổn nguyện của đức Dược Sư khiến cho họ, khi tạm nghe được danh hiệu Ngài, liền từ nơi ác thú mạng chung, trở sanh vào cõi người, được tinh tấn tu hành trong sự hiểu biết chơn chánh khéo điều hòa tâm ý, bỏ tục xuất gia thọ trì và tu học theo giáo pháp của Như Lai, đã không hủy phạm lại thêm chánh kiến đa văn, hiểu rõ nghĩa lý sâu xa lìa được thói tăng thượng mạn, không chê bai chánh pháp, không bè bạn với ma, dần dần tu hành theo hạnh Bồ tát

chóng được viên mãn.

Lại nữa, Mạn Thù Thất Lợi, nếu chúng hữu tình có tánh tham lam tật đố, hay khen mình chê người thì sẽ bị đọa địa ngục, ngạ quỉ, súc sanh, phải chịu nhiều sự đau đớn khổ sở, trải qua không biết mấy nghìn năm mới hết. Khi đã mãn sự đau khổ kia, liền từ nơi đó mạng chung sanh lại cõi người phải làm thân trâu, ngựa, lừa, lạc đà, thường bị người hành hạ, đánh đập và bị đói khát dày vò, lại phải đi đường xa chở nặng, cực nhọc muôn phần; còn như may đặng làm thân người thì lại bị sanh vào hạng hạ tiện phải làm tôi tớ cho kẻ khác, mãi bị họ sai sử không khi nào được chút thong thả tự do. Nếu những nhơn đạo đã từng nghe danh hiệu của đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai thi do cái nhơn lành ấy, ngày nay nhớ lại, chí tâm quy y Ngài, nhờ thần lực của Ngài gia bị mà thoát khỏi mọi sự khổ não, các căn thông lợi, trí huệ sáng suốt lại thêm đa văn, hằng cầu thắng pháp, thường gặp bạn lành, đời đời dứt hẳn lưới ma, đập nát vỏ vô minh, tát cạn sông phiền não, mà được giải thoát khỏi nạn sanh, lão, bệnh, tử và những nỗi đau khổ lo buồn.

Lại nữa, Mạn Thù Thất Lợi, nếu chúng hữu tình có tánh ưa sự ngang trái chia lìa, tranh đấu, kiện cáo lẫn nhau, làm não loạn cho mình và người, đem thân, khẩu, ý tạo thêm mãi những ác nghiệp, xoay qua trở lại, thường làm những việc không nhiêu ích để mưu hại lẫn nhau, hoặc cáo triệu những thần ở núi, rừng, cây, mã, để hại người, hoặc giết chúng sanh lấy huyết thịt cúng tế quỷ Dược xoa và quỷ La sát để cậy quỷ hại người, hoặc biên tên họ và làm hình tượng của người cừu oán rồi dùng phép chú thuật tà ác mà trù ẻo cho chết, hoặc theo lối ếm đối với những đồ độc, hoặc dùng chú pháp hại mạng người. Nếu chúng hữu tình bị những tai nạn ấy mà nghe danh hiệu của đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai thì các thứ tà ác kia không thể hại được. Tất cả những kẻ ác tâm kia đều trở lại khởi lòng từ làm việc lợi ích an vui cho kẻ khác, không còn ý tổn não vào tâm hiềm giận, hai bên hòa hảo với nhau. Và đối với vật thọ dụng của ai thì người ấy tự vui mừng biết đủ, không xâm lấn của nhau mà lại còn giúp đỡ lẫn nhau nữa.

Lại nữa, Mạn Thù Thất Lợi, nếu trong hàng

tứ chúng: bí sô, bí sô ni, ô ba sách ca, ô ba tư ca, [26], và những thiện nam, tín nữ đều có thọ trì tám phần trai giới [27], hoặc trong một năm, hoặc mỗi năm ba tháng, vâng giữ giới pháp, làm nơi y chỉ tu học rồi đem căn lành này nguyện sanh về chỗ Phật Vô Lượng Thọ ở thế giới Cực Lạc Tây Phương đặng nghe chánh pháp, nhưng nếu chưa quyết định, mà nghe được danh hiệu đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, thì khi mạng chung sẽ có tám vị Đại Bồ Tát như: Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát, Đắc Đại Thế Chí Bồ Tát, Bảo Đàn Hoa Bồ Tát, Vô Tận Ý Bồ Tát, Dược Vương Bồ Tát, Dược Thượng Bồ Tát, Di Lặc Bồ Tát từ trên không trung đi đến đưa đường chỉ lối cho thì liền được vãng sanh trong những hoa báu đủ màu. Hoặc nếu có kẻ, nhơn nguyện lực của đức Dược Sư mà được thác sanh lên cõi Trời nhưng nhờ cái căn lành sẵn có ấy chưa hết thì không còn sanh lại những đường ác nữa. Khi tuổi thọ ở cõi Trời đã mãn, sanh lại trong cõi người thì, hoặc làm đến bậc Luân vương, thống nhiếp cả bốn châu thiên hạ [28], oai đức tự tại, giáo hóa cho vô lượng trăm ngàn chúng hữu tình

theo con đường thập thiện [29], hoặc sanh vào giòng Sát đế lợi, Bà la môn hay cư sĩ đại cô, của tiền dư dật, kho đụn tràn đầy, tướng mạo đoan trang, quyến thuộc sum vầy, lại được thông minh trí huệ, dõng mãnh oai hùng như người đại lực sĩ. Còn nếu có người phụ nữ nào nghe đến danh hiệu của đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai mà hết lòng thọ trì danh hiệu ấy thì đời sau sẽ không làm thân gái nữa.

Này Mạn Thù Thất Lợi! Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai kia khi đã chứng được đạo Bồ đề, do sức bổn nguyện mà Ngài quan sát biết chúng hữu tình gặp phải các thứ bịnh khổ như da vàng, gầy ốm, cảm nhiệt, thương hàn, hoặc trúng phải những thứ ếm đối, đồ độc, hoặc bị hoạnh tử, hoặc bị chết non. Muốn những chứng bệnh đau khổ ấy được tiêu trừ và lòng mong cầu của chúng hữu tình được mãn nguyện, Ngài liền nhập định, kêu là định:" diệt trừ tất cả khổ não chúng sanh". Khi Ngài nhập định, từ trong nhục kế [30] phóng ra luồng ánh sáng lớn, luồng ánh sáng ấy chói chú đại đà la ni:

Nam mô bạc già phạt đế, bệ sát xã lũ rô, bệ

lưu ly bát lạt bà, hát ra xà dã, đát tha yết đa dã, a ra hát đế, tam miệu tam bột đà da, đát diệt tha: Án, bệ sát thệ, bệ sát thệ, bệ sát xã, tam một yết đế, sa ha.

Lúc ấy trong luồng ánh sáng diễn chú này rồi, cả đại địa rúng động, phóng ra ánh đại quang minh làm cho tất cả chúng sanh dứt hết bịnh khổ, hưởng được an vui.

Này Mạn Thù Thất Lợi! Nếu thấy những người nào đang mắc bịnh khổ thì phải tắm gội cho sạch sẽ và vì họ nhứt tâm tụng chú này một trăm lẽ tám biến, chú nguyện trong đồ ăn, trong thuốc uống hay trong nước không vi trùng mà cho họ uống thì những bịnh khổ ấy đều tiêu diệt.

Nếu có ai mong cầu việc gì mà chí tâm tụng niệm chú này thì đều được như ý muốn: Đã không bịnh lại thêm sống lâu, sau khi mạng chung được sanh về thế giới Tịnh Lưu Ly, không còn thối chuyển, rồi dần dần tu chứng đến đạo quả Bồ đề.

Vậy nên, Mạn Thù Thất Lợi, nếu có những người nào hết lòng ân cần tôn trọng, cung kính cúng dường đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai thì phải thường trì tụng chú

này đừng lãng quên.
Lại nữa, nếu có những kẻ tịnh tín nam nữ nào nghe rồi tụng trì danh hiệu đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, Ứng chánh đẳng giác, mỗi sớm mai, súc miệng, đánh răng, tắm rửa sạch sẽ, xong lại thắp hương, rãi dầu thơm, các món kỹ nhạc để cúng dường hình tượng, còn đối với kinh điển này thì tự mình hay dạy người khác chép ra, rồi giữ một lòng thọ trì và suy nghĩ nghĩa lý; đối với vị pháp sư giảng nói kinh pháp thì phải nên cúng dường tất cả những vật cần dùng đừng để thiếu thốn. Hễ hết lòng như vậy thì nhờ chư Phật hộ niệm được mãn nguyện mọi sự mong cầu cho đến chứng đặng đạo quả bồ đề nữa.
Lúc bấy giờ Mạn Thù Thất Lợi đồng tử bạch Phật rằng:” Bạch đức Thế Tôn, con thề qua thời kỳ tượng pháp sẽ dùng đủ chước phương tiện khiến cho những thiện nam tín nữ có lòng tin trong sạch được nghe danh hiệu của đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, cả đến trong giấc ngủ con cũng dùng danh hiệu của đức Phật này, thức tỉnh nơi tai cho họ rõ biết. Bạch đức Thế Tôn, nếu ai thọ trì đọc tụng kinh này, hoặc đem giảng nói, bày tỏ cho

người khác, hoặc tự mình hay dạy người biên chép kinh này, hết lòng cung kính tôn trọng, dùng những dầu thơm, bông thơm, các thứ hương đốt, tràng hoa, anh lạc, phướng lọng cùng âm nhạc hát múa mà cúng dường hoặc dùng hàng ngũ sắc làm đãy đựng kinh này, rồi quét dọn một nơi sạch sẽ, thiết lập một cái tòa cao mà để lên, thì lúc ấy có bốn vị thiên vương quyến thuộc và cùng vô lượng trăm ngàn thiên chúng ở các cõi Trời khác đều đến đó mà cúng dường và thủ hộ.

Bạch Đức Thế Tôn, nếu kinh này lưu hành đến chỗ nào có người thọ trì và nghe được danh hiệu của đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai thì nhờ công đức bổn nguyện của Ngài mà chỗ ấy không bị nạn hoạnh tử, cũng không bị những ác quỉ, ác thần đoạt lấy tinh khí, và dẫu có bị đoạt lấy đi nữa, cũng được hườn lại, thân tâm yên ổn khỏe mạnh như thường".

Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi: Phải, phải, thiệt đúng như lời ông nói. Nầy Mạn Thù Thất Lợi! Nếu có những người tịnh tín thiện nam, tín nữ nào muốn cúng dường đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai thì trước phải tạo lập

hình tượng Ngài, đem để trên tòa cao chưng dọn sạch sẽ các thứ rồi rãi bông, đốt các thứ hương, dùng các thứ tràng phan trang nghiêm chỗ thờ ấy trong bảy ngày bảy đêm, phải thọ tám phần trai giới, ăn đồ thanh trai, tắm gội và y phục chỉnh tề, giữ lòng thanh tịnh, không giận dữ, không sát hại đối với tất cả loài hữu tình phải khởi tâm bình đẳng, đủ cả tâm từ, bi, hỉ, xả làm cho họ được lợi ích an vui đánh nhạc ca hát ngợi khen và do phía hữu đi nhiễu quanh tượng Phật, lại phải nghĩ nhớ công đức bổn nguyện và đọc tụng kinh này, suy nghiệm nghĩa lý mà diễn nói khai thị cho người khác biết. Làm như vậy thì mong cầu đều được toại ý, như cầu sống lâu, được sống lâu, cầu giàu sang, được giàu sang, cầu quan vị, được quan vị, cầu sanh con trai con gái thì sanh được con trai, con gái.

Lại nếu có người nào trong giấc ngủ thấy những điềm chiêm bao dữ, còn khi thức thấy những ác tướng như chim đến đậu nơi vườn nhà, hoặc chỗ ở hiện ra trăm điều quái dị mà người ấy dùng những của báu cúng dường đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, thì những ác mộng, ác tướng và những điềm

xấu ấy thảy đều ẩn hết, không còn phải lo sợ gì nữa.

Nếu gặp tai nạn nguy hiểm như nạn nước, lửa, gươm, đao, thuốc độc và các cầm thú dữ gây sự sợ hãi như: voi, sư tử, cọp, sói, gấu, rắn độc, bò cạp, rít, sên, lằng, muỗi, mà hết lòng nhớ niệm và cung kính cúng dường đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai thì được thoát khỏi những sự sợ hãi ấy; hoặc nếu bị nước khác xâm lăng, nhiễu hại, trộm cướp rối loạn mà nhớ niệm và cung kính đức Phật Dược Sư thì cũng được thoát khỏi những nạn ấy.

Lại nữa Mạn Thù Thất Lợi, nếu có thiện tín nữ nào từ khi phát tâm thọ giới cho đến ngày chết, không thờ những vị Trời nào, chỉ một lòng nương theo Phật, Pháp, Tăng, thọ trì giới cấm, hoặc năm giới, mười giới, Bồ tát mười giới trọng, bốn tám giới khinh, Tỳ kheo hai trăm năm mươi giới, Tỳ kheo ni ba trăm bốn mươi tám giới nếu có ai hủy phạm những giới pháp đã thọ sợ đọa vào ác thú, hễ chuyên niệm và cung kính cúng dường đức Phật Dược Sư thì quyết định không thọ sanh trong ba đường ác [31] . Lại nếu có người phụ nữ nào đương lúc sanh sản phải chịu cực khổ đau

đớn mà xưng danh hiệu, lễ bái và hết lòng cung kính cúng dường đức Phật Dược Sư thì khỏi những sự đau khổ ấy mà sanh con ra cũng được vuông tròn, tướng mạo đoan trang, lợi căn thông minh, an ổn ít bịnh hoạn, ai thấy cũng vui mừng và không bị quỉ cướp đoạt tinh khí.

Lúc ấy đức Thích Ca cũng bảo ông A Nan rằng: “ Theo như ta đã xưng dương những công đức của Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai đó là công hạnh rất sâu xa của chư Phật, khó hiểu thấu được, vậy ông có tin chăng?” Ông A-Nan bạch Phật: "Bạch đức Thế Tôn, đối với khế kinh của Như Lai nói không bao giờ con sanh tâm nghi hoặc. Tại sao? Vì những nghiệp thân, khẩu, ý của các đức Như Lai đều thanh tịnh. Bạch đức Thế Tôn, mặt trời mặt trăng có thể rơi xuống, núi Diệu-Cao [32] có thể lay động, nhưng những lời của chư Phật nói ra không bao giờ sai được. Bạch Đức Thế Tôn, nếu có những chúng sanh nào tín căn không đầy đủ, nghe nói đến những công hạnh sâu xa của chư Phật thì nghĩ rằng: "Làm sao chỉ niệm danh hiệu của một đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như

Lai mà được nhiều công đức thắng lợi ngần ấy", vì sự không tin đó, trở sanh lòng hủy báng nên họ phải mất nhiều điều lợi ích, mãi ở trong cảnh đêm dài tăm tối và lại còn bị đọa lạc trong các đường ác thú, lưu chuyển không cùng".

Phật lại bảo ông A-Nan:" Những chúng hữu tình ấy nếu nghe danh hiệu đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, chí tâm thọ trì, không sanh lòng nghi hoặc mà đọa vào ác thú thì thật vô lý vậy.

Này A-Nan, đó là công hạnh rất sâu nhiệm của chư Phật, khó tin, khó hiểu mà nay ông lãnh thọ được thì biết rằng đó là nhờ oai lực của Như Lai vậy.

Này A-Nan, tất cả các hàng Thinh-văn, Độc-giác và các bậc Bồ Tát chưa lên đến bậc sơ địa đều không thể tin hiểu đúng như sự thật, chỉ trừ những bậc "nhứt sanh sở hệ Bồ Tát"[33] mới tin hiểu được mà thôi.

Này A Nan, thân người khó đặng, nhưng hết lòng tin kính tôn trọng ngôi Tam-Bảo còn khó hơn, huống chi nghe được danh hiệu của đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai lại còn khó hơn nữa.

Này A-Nan, đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai tu không biết bao nhiêu hạnh Bồ Tát, dùng không biết bao nhiêu phương tiện khéo léo, phát không biết bao nhiêu nguyện rộng lớn, nếu ta nói ra trong một kiếp hay hơn một kiếp thì kiếp số có thể mau hết, chớ những hạnh nguyện và những phương tiện khéo léo của đức Phật kia không khi nào nói cho hết được.

Lúc bấy giờ trong chúng hội có một vị đại Bồ tát tên là Cứu-Thoát liền từ chỗ ngồi đứng dậy, vén y để bày vai bên hữu, gối bên mặt quì sát đất cúi mình chắp tay bạch Phật rằng:"Bạch đức Thế-Tôn, đến thời kỳ tượng pháp có những chúng sanh bị nhiều hoạn nạn, khốn khổ, tật bịnh luôn luôn, thân hình gầy ốm, ăn uống không được, môi cổ khô rang, mắt thấy đen tối, tướng chết hiện ra, cha mẹ, bà con, bè bạn quen biết vây quanh khóc lóc. Thân người bịnh vẫn còn nằm đó mà đã thấy sứ giả đến dẫn thần thức đem lại trước mặt vua Diêm-ma pháp vương [34], rồi liền khi ấy vị thần Câu-sanh [35] đem sổ ghi tội phước của người đó dâng lên vua Diêm-ma.

Lúc ấy vua phán hỏi rồi kê tính những tội

phước của người kia đã làm mà xử đoán. Nếu trong lúc đó, những bà con quen biết, vì người bịnh ấy, qui y với đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai và thỉnh chúng tăng đọc tụng kinh nầy đốt đèn bảy từng, treo thần phang tục mạng [36] năm sắc thì hoặc liền trong lúc ấy, hoặc trải qua bảy ngày, hai mươi mốt ngày, ba mươi lăm ngày, bốn mươi chín ngày, thần thức người kia được trở lại như vừa tỉnh giấc chiêm bao, tự mình nhớ biết những nghiệp lành, nghiệp dữ và sự quả báo đã thọ. Bởi chính đã rõ thấy nghiệp báo như vậy, nên dầu có gặp phải những tai nạn nguy hiểm đến tánh mạng cũng không dám tạo những nghiệp ác nữa. Vậy nên những tịnh-tín thiện nam tín nữ đều phải một lòng thọ trì danh hiệu và tùy sức mình cung kính cúng dường đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai".

Lúc bấy giờ ông A-Nan hỏi Cứu-Thoát Bồ-Tát rằng:"Nầy thiện nam tử, nên cung kính cúng dường đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai như thế nào? Còn đèn và phang tục mạng phải làm cách sao?"

Cứu-Thoát Bồ-Tát nói: " Thưa Đại Đức, nếu có người bịnh nào, muốn khỏi bịnh khổ thì

quyến thuộc họ phải thọ trì tám phần trai giới trong bảy ngày, bảy đêm tùy theo sức mình sắm sửa đồ ăn uống và các thứ cần dùng khác cúng dường chư tăng ngày đêm sáu thời, lễ bái cúng dường đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, đọc tụng kinh nầy bốn mươi chín biến và thắp bốn mươi chín ngọn đèn , lại tạo bảy hình tượng đức Dược Sư trước mỗi hình tượng để bảy ngọn đèn, mỗi ngọn lớn như bánh xe, đốt luôn trong bốn mươi chín ngày đêm đừng cho tắt; còn cái thần phang thì làm bằng hàng ngũ sắc bề dài bốn mươi chín gang tay và phải phóng sanh bốn mươi chín thứ loài vật thì người bịnh ấy qua khỏi ách nạn, không còn bị hoạnh tử và bị các loài quỉ nhiễu hại.

Lại nữa, A-Nan nếu trong dòng sát-đế-lợi có những vị quốc vương đã làm lễ quán đảnh mà gặp lúc có nạn, nhân dân bị bịnh dịch, bị nước khác xâm lăng, bị nội loạn, hay bị nạn tinh tú biến ra nhiều điềm quái dị nạn nhựt thực, nguyệt thực, mưa gió trái mùa, hay bị nạn quá thời tiết không mưa, thì lúc ấy các vị quốc vương kia phải đem lòng từ bi thương xót tất cả chúng hữu tình, ân xá cho tội nhơn

bị giam cầm, rồi y theo phép cúng dường đã nói trước mà cúng dường đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai thì do căn lành này và nhờ sức bổn nguyện của đức Dược Sư khiến trong nước liền được an ổn, mưa hòa gió thuận, lúa thóc được mùa, tất cả chúng hữu tình đều vui vẻ, không bịnh hoạn, không có thần Dược Xoa bạo ác, não hại lê dân. Tất cả ác tướng ấy đều ẩn mất và các vị quốc vương kia được sống lâu sức mạnh, không bịnh hoạn, mọi việc đều thêm lợi ích.

Nầy A-Nan, nếu các hoàng hậu, hoàng phi, công chúa, thái tử, vương tử, đại thần, phụ tướng, thể nữ trong cung, bá quan và thứ dân mà bị bịnh khổ cùng những ách nạn khác thì cũng nên tạo lập thần phang năm sắc, chong đèn sáng luôn, phóng sanh các loài vật, rải hoa đủ sắc, đốt các thứ danh hương để cúng dường đức Phật Dược Sư, sẽ được lành bệnh và thoát khỏi các tai nạn.

Lúc ấy ông A-Nan hỏi Cứu-Thoát Bồ-Tát rằng:"Thiện nam tử, tại sao cái mạng đã hết mà còn sống thêm được"? Cứu-Thoát Bồ-Tát nói: "Nầy Đại Đức, Đại Đức há không nghe Như Lai nói có chín thứ hoạnh tử hay sao?

Vậy nên ta khuyên người làm phang và đèn tục mạng, tu các phước đức và nhờ có tu các phước đức ấy nên suốt đời không bị khổ sở hoạn nạn".

Ông A-Nan hỏi: "Chín thứ hoạnh tử là những thứ chi?" Cứu-Thoát Bồ Tát trả lời:" Một là nếu có chúng hữu tình nào bị bịnh tuy nhẹ, nhưng không thầy, không thuốc,không người săn sóc, hay giá có gặp thầy lại cho uống lầm thuốc, nên bịnh không đáng chết mà lại chết ngang. Lại đang lúc bịnh mà tin theo những thuyết họa phước vu vơ của tà ma ngoại đạo, yêu nghiệt trong đời, sanh lòng rúng sợ không còn tự chủ đối với sự chân chánh, đi bói khoa để tìm hỏi mối họa rồi giết hại loài vật để tấu với thần minh, vái van cùng vọng lượng để cầu xin ban phước, mong được sống lâu, nhưng rốt cuộc không thể nào được. Bởi si mê lầm lạc, tin theo tà kiến điên đảo nên bị hoạnh tử, đọa vào địa ngục đời đời không ra khỏi. Hai là bị phép vua tru lục, ba là sa đắm sự chơi bời, săn bắn, đam mê tửu sắc, buông lung vô độ, bị loài quỉ đoạt mất tinh khí, bốn là bị chết thiêu, năm là bị chết đuối, sáu là bị các thú dữ ăn thịt; bảy là bị sa từ trên núi cao

xuống; tám là bị chết vì thuốc độc, ếm đối, rủa nộp, trù ẻo và bị quỉ tử thi làm hại; chín là bị đói khát khốn khổ mà chết.

Đó là chín thứ hoạnh tử của Như-Lai nói. Còn những thứ hoạnh tử khác nhiều vô lượng không thể nói hết được.

Lại nữa, A-Nan,Vua Diêm-ma kia là chủ lãnh ghi chép sổ bộ, tên tuổi tội phước trong thế gian. Nếu có chúng hữu tình nào ăn ở bất hiếu, ngũ nghịch, hủy nhục ngôi Tam-Bảo, phá hoại phép vua tôi, hủy phạm điều cấm giới thì vua Diêm-ma pháp-vương tùy tội nặng nhẹ mà hành phạt. Vì thế ta khuyên chúng hữu tình nên thắp đèn làm phang, phóng sanh, tu phước khiến khỏi được các khổ ách, khỏi gặp những tai nạn.

Lúc bấy giờ, trong hàng Đại chúng có mười hai vị Dược Xoa đại tướng đều ngồi trong hội như:

Cung-Tì-La đại-tướng
Phạt-Chiếc-La đại-tướng
Mê-Súy-La đại-tướng
An-Để-La đại-tướng
Át-Nể-La đại-tướng
San-Để-La đại-tướng
Nhơn-Đạt-La đại-tướng

Ba-Di-La đại-tướng
Ma-Hổ-La đại-tướng
Chơn-Đạt-La đại-tướng
Chiêu-Đổ-La đại-tướng
Tỳ-Yết-La đại-tướng
Mười hai vị đại tướng nầy mỗi vị đều có bảy ngàn Dược Xoa làm quyến thuộc đồng cất tiếng bạch Phật rằng: "Bạch Đức Thế-Tôn, hôm nay chúng con nhờ oai lực của Phật mà được nghe danh hiệu của đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, không còn tâm sợ sệt trong các đường ác thú nữa. Chúng con cùng nhau, đồng một lòng trọn đời qui y Phật, Pháp, Tăng, thề sẽ gánh vác cho chúng hữu tình, làm việc nghĩa lợi đưa đến sự nhiêu ích an vui. Tùy nơi nào hoặc làng xóm, thành, nước, hoặc trong rừng cây vắng vẻ, nếu có kinh này lưu bố đến hay có người thọ trì danh hiệu đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai và cung kính cúng dường Ngài, thì chúng tôi cùng quyến thuộc đồng hộ vệ người ấy thoát khỏi tất cả ách nạn và khiến họ mong cầu việc chi cũng đều được thỏa mãn. Nếu có ai bịnh hoạn khổ ách, muốn cầu cho khỏi thì cũng nên đọc kinh nầy và lấy chỉ ngũ sắc gút

danh tự chúng con, khi đã được như lòng mong cầu thì mới mở gút ra".

Lúc ấy đức Phật Thích-Ca khen các vị Dược-Xoa đại-tướng rằng: “ Hay thay! Hay thay! Đại Dược-Xoa tướng, các ngươi nghĩ muốn báo đáp ân đức của Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai nên mới phát nguyện làm những việc lợi ích an vui cho tất cả chúng hữu tình như vậy".

Đồng thời, ông A-Nan lại bạch Phật rằng: " Bạch Đức Thế-Tôn, pháp môn nầy gọi là tên gì? Và chúng con phải phụng trì bằng cách nào?".

Phật bảo A-Nan:" pháp môn nầy gọi là Thuyết Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai Bổn Nguyện Công Đức, cũng gọi là thuyết Thập Nhị Thần Tướng Nhiêu Ích Hữu Tình Kiết Nguyện Thần-Chú và cũng gọi là Bạt trừ nhứt thế nghiệp chướng. Cứ nên đúng như vậy mà thọ trì".

Khi đức Bạt-Già-Phạm nói lời ấy rồi, các hàng Đại Bồ-Tát , các Đại Thinh-Văn, cùng quốc vương, Đại-thần, Bà-la-môn, Cư-sĩ, Thiên, Long, Dược-Xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la dà, Mạc-hô-lạc-dà, người cùng các loài quỉ thần, tất cả

đại chúng, đều hết sức vui mừng và đồng tin chịu vâng làm.

DƯỢC SƯ
QUÁN ĐẢNH CHƠN NGÔN

Nam mô bạc già phạt đế, bệ sát xã lũ rô, bệ lưu ly bát lạt bà, hát ra xà dã, đát tha yết đa dã, a ra hát đế, tam miệu tam bột đà da, đát diệt tha: Án, bệ sát thệ, bệ sát thệ, bệ sát xã, tam một yết đế, sa ha. *(3 lần)*

Nam Mô Dược Sư Hội Thượng Phật Bồ Tát

(3 lần)

KINH BỔN NGUYỆN CÔNG ĐỨC CỦA BẢY ĐỨC PHẬT DƯỢC SƯ LƯU LY QUANG NHƯ LAI

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam-tạng Pháp sư Nghĩa Tịnh,
Việt dịch: Thích nữ Tâm Thường

Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Bạc-già-phạm đi chu du giáo hóa các nước, đến thành Quảng Nghiêm nghỉ lại dưới gốc cây Âm-Nhạc, cùng với đông đủ chúng Đại Bí-sô tám ngàn người và ba vạn sáu ngàn đại Bồ-tát, tên của các vị đại Bồ-tát đó là: Bồ-tát Mạn Thù Thất Lợi, Bồ-tát Quán Tự Tại, Bồ-tát Từ Thị, Bồ-tát Thiện Hiện, Bồ-tát Đại Huệ, Bồ-tát Minh Huệ, Bồ-tát Sơn Phong, Bồ-tát Biện Phong, Bồ-tát Trì Diệu Cao Phong, Bồ-tát Bất Không Siêu Việt, Bồ-tát Triệt Diệu Âm, Bồ-tát Thường Tư Duy, Bồ-tát Chấp Kim Cang, các đại Bồ-tát.v.v… như vậy làm thượng thủ và các quốc vương, đại thần, Bà-la-môn, cư sĩ, Thiên long bát bộ, nhơn, phi nhơn cùng vô lượng đại chúng cung kính vây quanh nghe thuyết pháp, văn nghĩa mầu nhiệm, đầu – giữa – cuối đều thiện, thanh tịnh viên mãn hoàn toàn. Tướng phạm hạnh thanh

bạch, chỉ dạy lợi ích an vui, khiến cho đầy đủ hạnh nguyện vi diệu, hướng đến đại Bồ-đề.

Bấy giờ đại Bồ-tát Mạn Thù Thất Lợi Pháp Vương Tử nương oai thần của Phật, từ chỗ ngồi đứng dậy, bày vai bên phải, gối phải quỳ sát đất, chấp tay cung kính bạch Phật:

- Kính bạch Thế Tôn! Nay có vô lượng đại chúng trời người vì nghe pháp nên đều vân tập. Kính bạch Phật Thế Tôn, từ khi Ngài mới phát tâm cho đến nay trải qua vô lượng số kiếp nhiều như cát bụi và quốc độ của chư Phật Ngài đều thấy biết, cúi xin Thế Tôn vì chúng con và các chúng sanh trong đời tượng pháp vị lai mà từ bi chỉ dạy về tướng sai biệt của danh hiệu, bổn nguyện, công đức, quốc độ trang nghiêm và phương tiện thiện xảo của chư Phật để cho những người được nghe, nghiệp chướng tiêu trừ, cho đến được bất thối chuyển Bồ-đề.

Khi ấy đức Thế Tôn khen ngợi Bồ-tát Mạn Thù Thất Lợi:

- Lành thay! Lành thay! Mạn Thù Thất Lợi! Thầy vì lòng đại bi thương xót nghĩ đến vô lượng hữu tình bị nghiệp chướng, nhiều bệnh tật, lo buồn khổ não, được an vui nên yêu cầu

ta nói về danh hiệu, bổn nguyện công đức và quốc độ trang nghiêm của chư Phật. Đây là do năng lực oai thần của Như lai nên khiến thầy thưa hỏi điều ấy. Thầy hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ, Ta sẽ nói rõ.

Mạn Thù Thất Lợi thưa:

- Cúi xin Thế Tôn giảng thuyết, chúng con ưa thích được nghe.

Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi:

- Phương Đông cách đây hơn bốn căn-già sa cõi Phật, có thế giới tên là Quang Thắng, Phật hiệu là Thiện Danh Xưng Cát Tường Vương Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư Phật Thế Tôn, an trụ nơi tòa sư tử bằng bảy báu đẹp đẽ trang nghiêm và đang thuyết pháp, có vô lượng ức chúng Bồ-tát Bất thối vây quanh.

Này Mạn Thù Thất Lợi! Quốc độ của đức Phật đó đẹp đẽ thanh tịnh, ngang dọc bằng thẳng trăm ngàn du-thiện-na, đất bằng vàng cõi Thiệm Bộ. Đất ở đó bằng thẳng, mềm mại, mùi thơm như hương trời, không có các đường ác và tên người nữ, cũng không có

ngói, gạch, cát, đá, gai gốc. Cây báu thẳng hàng, hoa trái sum suê, tươi tốt, có nhiều ao tắm, xây tô trang sức toàn bằng vàng bạc, chơn châu và tạp bảo.

Này Mạn Thù Thất Lợi! Bồ-tát của nước đó đều từ nơi hoa sen bảy báu hóa sanh, cho nên những tịnh tín thiện nam tử, thiện nữ nhơn đều nên phát nguyện sanh về quốc độ của Phật đó.

Này Mạn Thù Thất Lợi! Phật Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác kia từ khi mới phát tâm thực hành đạo Bồ-tát có phát tám nguyện lớn, đó là:

Nguyện lớn thứ nhất: Ta nguyện đời sau – khi chứng được đạo Vô thượng Bồ-đề – nếu có chúng sanh nào bị các bệnh khổ bức bách thân thể, bệnh nóng, bệnh bị chất độc làm hại, trù ẻo, làm cho quỷ tử thi đứng dậy não hại, nếu có thể chí tâm xưng niệm danh hiệu Ta, do nhờ năng lực này nên các bệnh khổ đó đều tiêu diệt, cho đến chứng được Vô thượng Bồ-đề.

Nguyện lớn thứ hai: Ta nguyện đời sau – khi chứng được đạo Vô thượng Bồ-đề – nếu

có chúng sanh nào bị các bệnh đui, điếc, câm, ngọng, cùi hủi, điên cuồng khốn đốn, nếu có thể chí tâm xưng niệm danh hiệu của Ta, nhờ năng lực này nên các căn đầy đủ, các bệnh tiêu diệt, cho đến chứng được Bồ-đề.

Nguyện lớn thứ ba: Ta nguyện đời sau – khi chứng được đạo Vô thượng Bồ-đề – nếu có chúng sanh nào bị tham sân si ràng buộc, tạo tội vô gián và các hạnh xấu, phỉ báng chánh pháp, không tu các điều lành, sẽ bị đọa vào địa ngục bị các sự đau khổ, nếu có thể chí tâm xưng niệm danh hiệu của Ta, nhờ năng lực này nên khiến cho tội vô gián và các nghiệp chướng đều tiêu diệt hết, không còn có chúng sanh bị đọa vào nẻo ác, thường nhận được sự an vui thù thắng của cõi người, cõi trời, cho đến chứng được Bồ-đề.

Nguyện lớn thứ tư: Ta nguyện đời sau – khi chứng được đạo Vô thượng Bồ-đề – nếu có chúng sanh nào thiếu thốn cơm ăn áo mặc, anh lạc, ngọa cụ, của cải, trân bảo, hoa hương, kỹ nhạc, mà hay chí tâm xưng niệm danh hiệu của Ta, thì do năng lực này nên được đầy đủ tất cả, cho đến chứng đắc Bồ-đề.

Nguyện lớn thứ năm: Ta nguyện đời sau – khi chứng được đạo Vô thượng Bồ-đề – nếu có chúng sanh nào hoặc bị xiềng xích trói buộc và bị đánh đập, chịu các sự đau khổ, nếu hay chí tâm niệm danh hiệu Ta, thì do năng lực này nên được thoát khỏi các sự khổ, cho đến chứng đắc Bồ-đề.

Nguyện lớn thứ sáu: Ta nguyện đời sau – khi chứng được đạo Vô thượng Bồ-đề – nếu có chúng sanh ở nơi chỗ nạn hiểm bị các ác thú hung dữ như: gấu, sư tử, hổ, báo, chó sói, rắn độc, bọ cạp làm hại, mạng sống sắp chấm dứt. Khi bị sự đau khổ như vậy, cất tiếng kêu lớn, nếu có thể chí tâm xưng niệm danh hiệu Ta, thì do năng lực này nên được thoát khỏi các sự khủng bố, các thú dữ.v.v… đều phát khởi tâm từ, thường được an lạc, cho đến chứng đắc Bồ-đề.

Nguyện lớn thứ bảy: Ta nguyện đời sau – khi chứng được đạo Vô thượng Bồ-đề – nếu có chúng sanh nào tranh cãi kiện tụng, nhơn đó sanh phiền não, nếu hay chí tâm xưng niệm danh hiệu Ta, thì do năng lực này nên việc tranh cãi kiện tụng được giải tán, dùng

tâm từ đến với nhau, cho đến chứng đắc Bồ-đề.

Nguyện lớn thứ tám: Ta nguyện đời sau – khi chứng được đạo Vô thượng Bồ-đề – nếu có chúng sanh nào vào sông biển gặp phải gió lớn thổi ghe thuyền, không có chỗ đậu để làm nơi ẩn trú, rất lo sợ, nếu có thể chí tâm niệm danh hiệu Ta, do năng lực này nên được tùy ý đến chỗ an ổn, nhận các sự vui vẻ, cho đến chứng được Bồ-đề.

Này Mạn Thù Thất Lợi! Như vậy gọi là tám nguyện lớn vi diệu khi Phật Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tu đạo Bồ-tát đã phát. Lại nữa, đức Thế Tôn kia từ khi mới phát tâm thường dùng năng lực thiền định để thành tựu chúng sanh, cúng dường chư Phật và làm thanh tịnh trang nghiêm cõi Phật, Bồ-tát quyến thuộc đông đủ, phước đức này không thể suy nghĩ. Tất cả Thanh văn và Độc giác dù trải qua nhiều kiếp nói cũng không thể hết, chỉ trừ Như Lai và các Bồ-tát một đời bổ xứ.

Này Mạn Thù Thất Lợi! Nếu có tịnh tín nam tử nữ nhơn nào, hoặc là vua, đại thần, trưởng giả, cư sĩ, mong cầu phước đức, đoạn trừ các phiền não mà xưng danh hiệu của đức Phật kia và đọc tụng kinh điển này, hết lòng tôn

trọng, cung kính cúng dường đức Như Lai kia, thì đối với tất cả tội ác, nghiệp chướng và các bệnh khổ đều được tiêu diệt. Có nguyện cầu điều chi đều được tùy ý, được địa vị Bất thối chuyển, cho đến chứng đắc Bồ-đề.

Lại nữa, này Mạn Thù Thất Lợi! Ở phương Đông cách đây hơn năm căn-già-sa cõi Phật, có thế giới tên là Diệu Bảo, đức Phật hiệu là Bảo Nguyệt Trí Nghiêm Quang Âm Tự Tại Vương Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, có vô lượng ức Bồ-tát vây quanh, hiện đang thuyết pháp, trình bày nghĩa vi diệu thậm thâm của Đại thừa.

Này Mạn Thù Thất Lợi! Đức Như Lai kia từ khi mới phát tâm tu hành đạo Bồ-tát đã phát tám nguyện lớn, đó là:

Nguyện lớn thứ nhất: Ta nguyện đời sau – khi chứng được đạo Vô thượng Bồ-đề – nếu có chúng sanh nào vì việc kinh doanh nông nghiệp hay thương mại khiến cho tâm tư bận rộn, bỏ phế việc tu tập thiện pháp Bồ-đề thù thắng, không thể ra khỏi sanh tử, ai nấy đều chịu vô biên khổ não, nếu người nào có thể chí tâm xưng niệm danh hiệu của Ta, do năng lực này nên y phục, thức ăn uống, đồ dùng,

vàng bạc, trân bảo, tùy theo nguyện đều được đầy đủ, các căn lành tăng trưởng, cũng không xả bỏ tâm Bồ-đề, thoát khỏi tất cả các khổ trong đường ác, cho đến chứng đắc Bồ-đề.

Nguyện lớn thứ hai: Ta nguyện đời sau – khi chứng được đạo Vô thượng Bồ-đề – đối với tất cả chúng sanh trong mười phương, nếu bị nóng lạnh, đói khát bức bách, chịu nhiều khổ não, nếu người nào có thể chí tâm xưng niệm danh hiệu của Ta, do năng lực này nên các tội nghiệp đời trước đều tiêu diệt, lìa các khổ não, nhận được sự vui sướng của chư thiên, cho đến chứng đắc Bồ-đề.

Nguyện lớn thứ ba: Ta nguyện đời sau – khi chứng được đạo Vô thượng Bồ-đề – nơi các cõi trong mười phương nếu có người nữ bị phiền não tham dâm thường che tâm, mang thai liên tục, hết sức nhàm chán, đến lúc sinh sản chịu nhiều đau khổ, nếu danh tự của Ta được tạm nghe qua tai, hoặc là xưng niệm, do năng lực này nên các khổ đều trừ. Sau khi xả thân này thường làm thân nam, cho đến chứng đắc Bồ-đề.

Nguyện lớn thứ tư: Ta nguyện đời sau – khi

chứng được đạo Vô thượng Bồ-đề – nếu có chúng sanh nào hoặc cùng với cha mẹ, anh em, chị em, vợ con, quyến thuộc và các bạn bè thân quen đi đến chỗ nạn hiểm, bị giặc làm hại, chịu các khổ não, mà tạm được nghe danh hiệu của Ta, hoặc lại xưng niệm, do năng lực này nên thoát khỏi các nạn, cho đến chứng đắc Bồ-đề.

Nguyện lớn thứ năm: Ta nguyện đời sau – khi chứng được đạo Vô thượng Bồ-đề – nếu có chúng sanh nào vì làm các công việc phải đi trong đêm tối, bị quỷ thần hung ác não loạn, rất buồn khổ mà được tạm nghe danh hiệu của Ta, hoặc xưng niệm, do năng lực này nên từ nơi tối gặp sáng, các quỷ thần xấu ác phát tâm từ bi, cho đến chứng đắc Bồ-đề.

Nguyện lớn thứ sáu: Ta nguyện đời sau – khi chứng được đạo Vô thượng Bồ-đề – nếu có chúng sanh nào làm các việc hèn xấu, không tin Tam bảo, trí tuệ kém cỏi, không tu thiện pháp, Ngũ căn Ngũ lực, Thất giác chi, Bát chánh đạo, Niệm định tổng trì… thảy đều không tu, mà nếu hay chí tâm xưng niệm danh hiệu của Ta, do năng lực này nên trí tuệ

dần dần tăng lên, tu học hết thảy ba mươi bảy phẩm trợ đạo, thâm tín Tam bảo, cho đến chứng đắc Bồ-đề.

Nguyện lớn thứ bảy: Ta nguyện đời sau – khi chứng được đạo Vô thượng Bồ-đề – nếu có chúng sanh nào ý ưa thích thấp hèn, tu hành trụ nơi đạo Nhị thừa, quay lưng với Vô thượng Bồ-đề thù thắng vi diệu, mà nếu hay chí tâm xưng niệm danh hiệu của Ta, xả kiến chấp Nhị thừa thì được Bất thối chuyển nơi Vô thượng giác, cho đến chứng được Bồ-đề.

Nguyện lớn thứ tám: Ta nguyện đời sau – khi chứng được đạo Vô thượng Bồ-đề – nếu có chúng sanh nào thấy kiếp sống sắp hết, khi lửa nổi lên, rất lo sợ, khổ não, buồn rầu khóc lóc, do thân trước của người đó nghiệp lực xấu ác nên phải chịu các khổ này, không có chỗ nương tựa, nếu hay chí tâm xưng niệm danh hiệu của Ta thì các sự buồn khổ đều tiêu diệt, nhận được sự an vui mát mẻ. Từ đây chết sẽ hóa sanh trong hoa sen ở cõi Phật của Ta, thường tu hành thiện pháp, cho đến chứng đắc Bồ-đề.

Này Mạn Thù Thất Lợi! Đây là tám nguyện

lớn vi diệu mà Phật Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khi tu đạo Bồ-tát đã phát. Lại, Phật độ của đức Như Lai kia cư trú rộng rãi, trang nghiêm, thanh tịnh, đất bằng như bàn tay,cây Thiên diệu hương làm thành hàng lối, hoa trời rải cùng khắp, nhạc trời thường trỗi, linh trời đẹp đẽ treo khắp mọi nơi, báu trời trang sức tòa sư tử, báu trời trang sức các thềm bậc, ao tắm đẹp; đất ở đó mềm mại, mịn màng, không có các thứ ngói, gạch, cũng không có người nữ và các phiền não, đều là các chúng Bồ-tát Bất thối hóa sanh từ hoa sen. Nếu khi khởi niệm cần ăn uống, y phục hay các thứ đồ dùng thì tùy ý có ngay, cho nên gọi là "Thế giới Diệu Bảo".

Này Mạn Thù Thất Lợi! Nếu có tịnh tín nam tử nữ nhơn, quốc vương, vương tử, đại thần, phụ tướng và trung cung thể nữ ngày đêm sáu thời ân cần chí tâm cung kính cúng dường Phật Thế Tôn kia và xưng niệm danh hiệu, cùng tạo lập hình tượng, hương hoa, âm nhạc, hương đốt, hương bột, hương xoa, thanh tịnh trang nghiêm dâng lên cúng dường, trong bảy ngày thọ trì tám phần trai giới, khởi tâm từ bi đối với các chúng sanh, nguyện sanh về cõi

kia, thì Phật Thế Tôn đó và các Bồ-tát hộ niệm cho người này, tất cả tội nghiệp đều được tiêu diệt, được Bất thối chuyển Vô thượng Bồ-đề, đối với việc tham lam, sân giận, ngu si dần dần mỏng bớt, không có các bệnh khổ, tuổi thọ được tăng thêm, tùy theo có mong cầu điều gì đều được như ý, oan gia gây gỗ đều sanh hoan hỷ. Xả thân này rồi được sanh về quốc độ kia, từ hoa sen hóa sanh, niệm định tổng trì đều được rõ ràng.

Này Mạn Thù Thất Lợi! Như vậy nên biết danh hiệu của đức Phật kia có vô lượng công đức. Nếu người nào được nghe, nguyện cầu điều gì đều được thành tựu.

Lại nữa, này Mạn Thù Thất Lợi! Phương Đông cách đây hơn sáu căn-già-sa cõi Phật có thế giới tên là Viên Mãn Hương Tích, đức Phật hiệu Kim Sắc Bảo Quang Diệu Hạnh Thành Tựu Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện đang thuyết pháp, có vô lượng vạn ức Bồ-tát vây quanh.

Này Mạn Thù Thất Lợi! Phật Như Lai kia từ khi mới phát tâm thực hành đạo Bồ-tát có phát bốn nguyện lớn:

- **Nguyện lớn thứ nhất**: Ta nguyện đời sau – khi chứng được đạo Vô thượng Bồ-đề – nếu có chúng sanh nào tạo vô số nghiệp giết hại, cắt đứt mạng sống của các chúng sanh, do ác nghiệp này bị khổ địa ngục, giả sử được làm người thì bị nhiều bệnh, chết yểu, hoặc gặp nước, lửa, dao, gậy, thuốc độc làm hại phải bị chết một cách đau khổ, nếu nghe danh hiệu Ta chí tâm xưng niệm, do năng lực này nên các ác nghiệp đã tạo đều tiêu diệt, không bệnh, sống lâu, không bị chết oan, cho đến chứng được Bồ-đề.

- **Nguyện lớn thứ hai**: Ta nguyện đời sau – khi chứng được đạo Vô thượng Bồ-đề – nếu có chúng sanh nào tạo các nghiệp ác: trộm cắp của cải, vật dụng của người khác, phải đọa nẻo ác. Giả sử được làm người thì sanh trong gia đình nghèo hèn, thiếu thốn cơm ăn áo mặc, thường bị các sự khổ, nếu nghe danh hiệu Ta, chí tâm xưng niệm, do năng lực này nên các nghiệp ác đều được tiêu diệt, y phục, ẩm thực không còn bị thiếu, cho đến chứng đắc Bồ-đề.

- **Nguyện lớn thứ ba**: Ta nguyện đời sau –

khi chứng được đạo Vô thượng Bồ-đề – nếu có chúng sanh nào lấn hiếp, nhờn láo, cùng nhau làm việc khiêu khích, nếu nghe được danh hiệu của Ta, chí tâm xưng niệm, do năng lực này nên đều sanh lòng từ giống như cha mẹ, cho đến chứng đắc Bồ-đề.

- **Nguyện lớn thứ tư**: Ta nguyện đời sau – khi chứng được đạo Vô thượng Bồ-đề – nếu có chúng sanh nào bị tham dục, sân giận, ngu si ràng buộc, hoặc ở trong bảy chúng nam nữ xuất gia, tại gia, hủy phạm các học xứ của đức Như Lai đã chế, tạo các nghiệp ác phải đọa địa ngục chịu các báo khổ, nếu nghe danh hiệu Ta, chí tâm xưng niệm, do nhờ năng lực này nên những ác nghiệp đã tạo đều được tiêu diệt, đoạn trừ các phiền não, kính thờ giới luật, thường khéo phòng hộ thân, ngữ, ý, vĩnh viễn không còn thối chuyển, cho đến đạt được Bồ-đề.

Này Mạn Thù Thất Lợi! Đây là bốn thứ nguyện lớn vi diệu mà Phật Như Lai Ứng Chánh Đẳng giác khi thực hành đạo Bồ-tát đã phát.

Này Mạn Thù Thất Lợi! Lại nữa, Phật độ của

Như Lai kia cư trú rộng rãi, đẹp đẽ, thanh tịnh, đất bằng như bàn tay, dùng toàn các thứ báu làm thành, thường có hương thơm như chiên-đàn tốt. Lại có các cây thơm làm thành hàng lối, ngọc châu, anh lạc, ma-ni đẹp cùng các thứ báu ở cõi trời treo rủ khắp nơi. Có nhiều ao tắm được trang sức bằng các thứ báu cõi trời, nước thơm các đức đều tràn đầy. Chung quanh bốn bên treo các thứ hàng bằng nhung lụa đẹp đẽ. Tám đường thông nhau tùy theo mỗi chỗ mà trang nghiêm. Các chúng sanh ở đó không có các phiền não và buồn rầu, đau khổ, cũng không có người nữ. Phần nhiều là các chúng Bồ-tát trụ ở nơi đây. Âm nhạc thù thắng vi diệu, không đánh tự kêu, diễn thuyết pháp Đại thừa vi diệu sâu xa. Nếu có chúng sanh nào nghe được âm thanh này thì được Bất thối chuyển Bồ-đề.

Này Mạn Thù Thất Lợi! Phật Như Lai do nguyện lực trước kia được phương tiện thiện xảo nên thành tựu Phật độ trang nghiêm viên mãn, ngồi nơi tòa Bồ-đề nghĩ thế này: "Đời sau nếu có chúng sanh nào bị tham sân si ràng buộc, các bệnh bức bách, oan gia tiện lợi, hoặc khi chết oan, hoặc do ác nghiệp đọa

vào địa ngục chịu khổ khốc liệt. Đức Phật thấy các chúng sanh khổ não này, vì trừ nghiệp chướng cho chúng nên thuyết thần chú này bảo chúng thọ trì, ngay trong đời hiện tại được lợi ích rất lớn, xa lìa các khổ, trụ Bồ-đề, nên liền thuyết chú:

"Đát điệt tha, tất đế tất đế, tô tất đế, mô triết nhĩ mộc sát nhĩ, mục đế tỳ mục đế, im mạt lệ tỳ mạt lệ, man yết lệ sắt lan, nhược yết tỳ hạt thích đát na, yết tỳ tát bà át tha bà đát nhĩ. Bát la ma át tha, bà đát nhĩ mạt nại tế. Mạt ha mạt nại tế, át bộ đế, át thất bộ đế, tỳ đà bà duệ. Tô bạt nê khư, bạt la ham ma. Cù hiệp khư, bạt la ham ma trụ hiệp đế. Tát bà át thế lâu. A bát la tạp đề tát bạt đát la. A bát sát để hiết đế, triết đổ sát cầm trí bột đà cu chi, bà hiệp đế, nạp ma bà bà, đát tha yết đa nam sa ha".

Bấy giờ đức Thế Tôn khi thuyết thần chú đại lực đại minh này, trong chúng có các đại Bồ-tát, bốn đại Thiên vương, Thích Phạm vương.v.v…. khen:

- Lành thay! Lành thay! Thế Tôn đại bi có thể thuyết thần chú đại lực của Như Lai quá khứ như vậy, vì muốn lợi ích cho vô lượng chúng sanh cạn biển phiền não, lên bờ Niết-bàn, trừ

hết tật bệnh và sự nguyện cầu đều được viên mãn.
Phật bảo đại chúng:
- Nếu có tịnh tín nam tử nữ nhơn, quốc vương, vương tử, đại thần, phụ tướng, cung trung thể nữ… mong cầu phước đức, khát tâm kính tin thần chú này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giảng thuyết nghĩa lý cho người, phát tâm đại bi đối với các hàm thức, ngày đêm sáu thời tắm rửa sạch sẽ, hương hoa đèn đuốc, ân cần cúng dường, thọ trì Bát quan trai giới, cho đến chí thành tụng niệm thì dù có vô biên nghiệp chướng rất nặng cũng đều được tiêu diệt. Ngay nơi thân hiện tại lìa khỏi các phiền não. Khi thân mạng sắp cáo chung, được chư Phật hộ niệm, liền được hóa sanh trong hoa sen của nước kia.
Lại nữa, này Mạn Thù Thất Lợi! Phương Đông cách đây hơn bảy căn-già-sa cõi Phật có thế giới tên là Vô Ưu, đức Phật hiệu Vô Ưu Tối Thắng Cát Tường Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hiện đang thuyết pháp cho đại chúng. Phật độ của đức Như Lai kia cư trú rộng rãi nghiêm tịnh, đất bằng như bàn tay, làm toàn bằng các thứ báu mịn màng, mềm mại, thường có hương thơm, không có

tiếng khổ, lìa các phiền não. Cũng không có thú dữ và tên gọi người nữ. Khắp nơi đều có ao tắm toàn bằng vàng lát đáy ao. Nước thơm tràn đầy, cây báu thẳng hàng, hoa quả sum suê, âm nhạc thù thắng vi diệu không đánh tự kêu… giống như công đức trang nghiêm của quốc độ Vô Lượng Thọ ở thế giới phương Tây. Này Mạn Thù Thất Lợi! Phật Thế Tôn kia khi thực hành đạo Bồ-tát, có phát bốn nguyện lớn, đó là:

- **Nguyện lớn thứ nhất:** Ta nguyện đời sau – khi chứng được đạo Vô thượng Bồ-đề – nếu có chúng sanh nào thường bị khổ não ràng buộc, nếu được nghe danh hiệu Ta, chí tâm xưng niệm, do năng lực này nên những sự ưu bi khổ não đều tiêu diệt, sống lâu an ổn, cho đến chứng đắc Bồ-đề.

- **Nguyện lớn thứ hai**: Ta nguyện đời sau – khi chứng được đạo Vô thượng Bồ-đề – nếu có chúng sanh nào tạo các nghiệp ác, sanh nơi chỗ vô gián tối tăm trong địa ngục lớn, chịu các khổ não, do thân trước người đó được nghe danh tự Ta, Ta lúc bấy giờ tự thân phát ra ánh sáng, chiếu soi đến người bị khổ,

do năng lực này nên người đó khi thấy được ánh sáng thì các nghiệp chướng đều được tiêu diệt, thoát khỏi các khổ, sanh trong nhơn thiên, tùy ý nhận các sự vui sướng, cho đến chứng đắc Bồ-đề.

- **Nguyện lớn thứ ba**: Ta nguyện đời sau – khi chứng được đạo Vô thượng Bồ-đề – nếu có chúng sanh nào tạo các nghiệp ác, sát sanh, trộm cướp, tà dâm, nên ngay thân hiện tại bị khổ vì dao gậy, sẽ đọa nẻo ác, giả sử được làm thân người thì bị nhiều bệnh tật, chết yểu, sanh trong gia đình nghèo hèn, hạ tiện, thiếu thốn cơm ăn áo mặc, thường chịu các khổ về đói khát, lạnh nóng; thần sắc không được sáng sủa, bà con quyến thuộc đều hung dữ; nếu nghe danh hiệu Ta, chí tâm xưng niệm, do năng lực này nên tùy theo chỗ nguyện cầu, cơm ăn áo mặc đều được đầy đủ, thân tướng giống như chư thiên, sáng chói, khả ái, bà con quyến thuộc đều hiền thiện, cho đến chứng đắc Bồ-đề.

- **Nguyện lớn thứ tư**: Ta nguyện đời sau – khi chứng được đạo Vô thượng Bồ-đề – nếu có chúng sanh nào thường bị Dược-xoa, các

quỷ thần hung ác nhiễu loạn, đoạt hồn phách, chịu các khổ não, nếu nghe danh hiệu Ta, chí tâm xưng niệm, do năng lực này nên các Dược-xoa.v.v… đều lui tan và đều phát tâm từ, thoát khỏi các khổ, cho đến chứng đắc Bồ-đề.

Lại nữa, này Mạn Thù Thất Lợi! Đây là bốn thứ nguyện lớn vi diệu của Phật Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã phát. Nếu có chúng sanh nào nghe được danh hiệu của đức Phật kia ngày đêm sáu thời xưng niệm danh hiệu, lễ bái, cung kính, chí tâm cúng dường, phát tâm từ bi thương xót các chúng sanh thì nghiệp chướng được tiêu trừ và thoát khỏi buồn khổ, không bệnh, sống lâu, được trí Túc mạng, được hóa sanh trong hoa sen ở cõi Phật kia, thường được chư thiên hộ vệ.

Này Mạn Thù Thất Lợi! Xưng niệm danh hiệu của đức Phật kia thường được sanh vô lượng phước đức như vậy, nhưng nguyện lực công đức thù thắng trang nghiêm của đức Phật kia Thanh văn và Độc giác không thể biết được, chỉ trừ bậc Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Lại nữa, này Mạn Thù Thất Lợi! Ở phương

Đông cách cõi Phật này hơn tám căn-già-sa cõi Phật, có thế giới tên là Pháp Tràng, Phật hiệu Pháp Hải Lôi Âm Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hiện đang thuyết pháp.

Này Mạn Thù Thất Lợi! Quốc độ của Phật Thế Tôn kia cư trú thanh tịnh, sạch sẽ, đất bằng thẳng ngay ngắn, pha-lê làm thành, thường có ánh sáng và hương thơm ngào ngạt, thành quách bằng báu vật màu xanh, có đường tám ngã, bậc thềm làm bằng vàng bạc; lầu gác, điện, đường, cửa lớn, cửa sổ, lan can cao rộng đều trang sức bằng các thứ báu. Cây thiên hương báu ngay hàng thẳng lối theo mỗi nơi chốn, trên đầu các nhánh cây treo các vãi lụa trời, lại có linh báu treo rủ khắp nơi, gió nhẹ thoảng qua phát ra âm thanh vi diệu, diễn xướng vô thường, khổ, không, vô ngã. Chúng sanh nghe liền xa lìa dục triền, các tập khí lần lần tiêu trừ, chứng định thậm thâm. Hoa Thiên-diệu-hương rơi cùng khắp. Ở bốn phía có tám ao tắm, cát bằng vàng rải khắp đáy ao, nước thơm tràn đầy.

Này Mạn Thù Thất Lợi! Quốc độ của đức Phật kia không có các thú dữ, cũng không có người nữ, từ hoa sen hóa sanh, không còn

phiền não. Phật Như Lai kia khi hành đạo Bồ-tát có phát bốn nguyện lớn, đó là:

Nguyện lớn thứ nhất: Ta nguyện đời sau – khi chứng được đạo Vô thượng Bồ-đề – nếu có chúng sanh nào sanh trong nhà tà kiến, đối với Phật Pháp Tăng không sanh tịnh tín, xa lìa tâm Vô thượng Bồ-đề, nếu nghe được danh hiệu Ta, chí tâm xưng niệm, do năng lực này nên vô minh tà huệ ngày đêm tiêu trừ, đối với Tam bảo càng sanh chánh tín, không còn thối lui, cho đến chứng được Bồ-đề.

Nguyện lớn thứ hai: Ta nguyện đời sau – khi chứng được đạo Vô thượng Bồ-đề – nếu có chúng sanh nào sanh ở chốn biên địa, do gần bạn ác nên tạo các tội nghiệp, không tu tập thiện phẩm, danh tự Tam bảo chưa từng thoáng qua tai, sau khi chết đọa ba nẻo ác. Các chúng sanh kia tạm được nghe danh hiệu ta, do năng lực này nghiệp chướng tiêu trừ, gặp được thiện tri thức, không đọa nẻo ác, cho đến chứng được Bồ-đề.

Nguyện lớn thứ ba: Ta nguyện đời sau – khi chứng được đạo Vô thượng Bồ-đề – nếu có chúng sanh nào bị thiếu thốn về tất cả các thứ

cơm ăn áo mặc, giường nằm, thuốc thang, của cải và các thứ đồ dùng trong đời sống, do nhân duyên này nên rất buồn khổ; vì tìm cầu nên tạo các nghiệp ác, nếu nghe danh hiệu Ta, chí tâm xưng niệm, do năng lực này, đối với các sự thiếu thốn tùy theo nghĩ tưởng đến đều được đầy đủ, cho đến chứng đắc Bồ-đề.

Nguyện lớn thứ tư: Ta nguyện đời sau – khi chứng được đạo Vô thượng Bồ-đề – nếu có chúng sanh nào do ác nghiệp đời trước nên gây gỗ nhau và làm những việc không lợi ích, dùng cung tên, dao gậy làm hại lẫn nhau, nếu nghe danh hiệu Ta, chí tâm xưng niệm, do năng lực này nên ai nấy đều phát tâm từ bi, không còn làm việc tổn hại nhau; niệm bất thiện không còn sanh, huống là muốn cắt đứt mạng sống của người đối diện; thường thực hành từ bi hỷ xả, cho đến chứng đắc Bồ-đề.

Này Mạn Thù Thất Lợi! Đây là bốn thứ nguyện lớn vi diệu của Phật Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khi thực hành đạo Bồ-tát đã phát. Nếu có tịnh tín thiện nam tín nữ nào nghe được danh hiệu của đức Phật kia, chí tâm lễ kính, ân cần cúng dường, thọ trì, niệm

tụng thì nghiệp chướng tiêu trừ, được tâm Bồ-đề Bất thối chuyển, đầy đủ trí túc mạng, sanh đến chỗ nào cũng thường được thấy Phật, không bệnh, sống lâu. Sau khi chết được sanh trong nước kia, y phục, ẩm thực, của cải, đồ dùng trong đời sống tùy theo nghĩ đến đều được đầy đủ, không còn thiếu thốn.

Này Mạn Thù Thất Lợi! Phật Thế Tôn kia đầy đủ vô lượng công đức như vậy, cho nên chúng sanh thường phải nhớ nghĩ, đừng để quên mất.

Lại nữa, này Mạn Thù Thất Lợi! Phương Đông cách đây hơn chín căn-già-sa Phật độ, có thế giới tên là Thiện Trụ Bảo Hải, Phật hiệu Pháp Hải Thắng Huệ Du Hý Thần Thông Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện đang thuyết pháp.

Này Mạn Thù Thất Lợi! Phật Như Lai kia khi thực hành đạo Bồ-tát có phát bốn nguyện lớn, đó là:

Nguyện lớn thứ nhất: Ta nguyện đời sau – khi chứng được đạo Vô thượng Bồ-đề – nếu có chúng sanh nào tạo các nghiệp ác, cày bừa, trồng trọt, làm cỏ, làm tổn hại các sinh

mạng, hoặc lại sinh lòng kiêu mạn khinh chê người khác, lập ra chiến trận binh lính, súng ống, giáo mác, thường làm việc sát hại, nếu nghe danh hiệu Ta, chí tâm xưng niệm, do năng lực này, của cải, đồ dùng trong đời sống không cần phải tìm cầu, tùy tâm được đầy đủ, thường tu các thiện nghiệp, cho đến chứng đắc Bồ-đề.

Nguyện lớn thứ hai: Ta nguyện đời sau – khi chứng được đạo Vô thượng Bồ-đề – nếu có chúng sanh nào tạo mười nghiệp ác, tội sát sanh.v.v… do nhơn duyên này nên phải đọa địa ngục, nếu nghe danh hiệu Ta, chí tâm xưng niệm thì sẽ được thành tựu mười thiện đạo, không còn đọa nẻo ác, cho đến chứng đắc Bồ-đề.

Nguyện lớn thứ ba: Ta nguyện đời sau – khi chứng được đạo Vô thượng Bồ-đề – nếu có chúng sanh nào không được tự tại, bị lệ thuộc nơi người khác, hoặc bị gông cùm xiềng xích ràng buộc, roi gậy đánh đập khổ sở, cho đến bị cực hình, nếu nghe danh hiệu Ta, chí tâm xưng niệm, do năng lực này nên được thoát khỏi các ách nạn, cho đến chứng đắc Bồ-đề.

Nguyện lớn thứ tư: Ta nguyện đời sau – khi chứng được đạo Vô thượng Bồ-đề – nếu có chúng sanh nào tạo các nghiệp ác, không tin Tam bảo, theo tà kiến hư dối, quay lưng với chánh kiến, ưa thích nẻo tà, hủy báng kinh Phật, cho là không phải Phật thuyết, cung kính thọ trì kinh điển ngoại đạo, tự mình làm hoặc, sẽ đọa địa ngục, không có thời kỳ ra khỏi; giả sử được làm người thì sanh ở chỗ có tám nạn, xa lìa chánh đạo, đui mù, không có mắt tuệ; người này nếu nghe danh hiệu Ta, chí tâm xưng niệm, do năng lực này nên khi sắp chết, chánh niệm hiện tiền, thoát khỏi các nạn, thường được sanh ở kinh đô, nhận được sự vui thắng diệu, cho đến chứng đắc Bồ-đề.

Này Mạn Thù Thất Lợi! Đó là bốn thứ nguyện lớn vi diệu mà Phật Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khi thực hành đạo Bồ-tát đã phát.

Này Mạn Thù Thất Lợi! Quốc độ của đức Phật kia công đức trang nghiêm, cùng với thế giới của Như Lai Thượng Diệu Bảo giống nhau không khác.

Lại nữa, này Mạn Thù Thất Lợi! Phương Đông cách đây hơn mười căn-già-sa Phật độ,

có thế giới tên là Tịnh Lưu Ly, Phật hiệu Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Này Mạn Thù Thất Lợi! Phật Thế Tôn kia từ khi mới phát tâm hành Bồ-tát đạo có phát mười hai nguyện lớn, đó là:

Nguyện lớn thứ nhất: Ta nguyện đời sau, khi chứng được đạo Vô thượng Bồ-đề, tự thân sáng chói, chiếu khắp vô biên thế giới, ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm thân và khiến cho tất cả các hữu tình cũng được như Ta không khác.

Nguyện lớn thứ hai: Ta nguyện đời sau, khi chứng được đạo Vô thượng Bồ-đề, thân như pha lê trong ngoài trong suốt, ánh sáng rộng lớn cùng khắp các phương, màn lưới sáng rực rỡ, trang nghiêm hơn cả mặt trời, mặt trăng, chỗ tối tăm trong khoảng giữa núi Thiết-Vi đều được thấy nhau. Hoặc trong thế giới tối tăm này, ban đêm du hành qua lại, những chúng sanh ở đó thấy ánh sáng của Ta được hiểu rõ, tùy theo đó mà làm các công việc.

Nguyện lớn thứ ba: Ta nguyện đời sau, khi chứng được đạo Vô thượng Bồ-đề, dùng vô

lượng vô biên trí tuệ phương tiện khiến cho các hữu tình thọ dụng vật gì đều được vô tận.

Nguyện lớn thứ tư: Ta nguyện đời sau, khi chứng được đạo Vô thượng Bồ-đề, nếu các hữu tình nào đi theo đường tà thì khiến cho đều đi vào Bồ-đề chánh lộ. Nếu đi theo đường Thanh văn, Độc giác cũng khiến cho đều an trụ trong pháp Đại thừa.

Nguyện lớn thứ năm: Ta nguyện đời sau, khi chứng được đạo Vô thượng Bồ-đề, nếu các hữu tình ở trong pháp của Ta tu hành phạm hạnh thì khiến cho tất cả đều không thiếu khuyết giới, khéo ngăn ngừa ba nghiệp, không có người hủy phạm, đọa nẻo ác. Giả sử có người hủy phạm mà được nghe danh hiệu Ta, chuyên niệm thọ trì, chí tâm phát lồ, sẽ được thanh tịnh, cho đến chứng đắc Bồ-đề.

Nguyện lớn thứ sáu: Ta nguyện đời sau, khi chứng được đạo Vô thượng Bồ-đề, nếu các hữu tình nào các căn không đầy đủ, xấu xí, ngu si, đui, điếc, câm, ngọng, lưng gù, chân khèo, ung thư, ghẻ lác, điên cuồng… bị bao nhiêu thứ bệnh khổ ràng buộc, nếu nghe danh hiệu Ta, chí tâm xưng niệm thì đều được

đoan nghiêm, các bệnh được trừ hết.

Nguyện lớn thứ bảy: Ta nguyện đời sau, khi chứng được đạo Vô thượng Bồ-đề, nếu các hữu tình nghèo hèn khốn khổ không có chỗ quay về, các bệnh bức bách, không thầy, không thuốc mà được tạm nghe danh hiệu Ta thì các bệnh đều tiêu tan, quyến thuộc thêm nhiều, của cải dư dả, thân tâm an vui cho đến chứng đắc Bồ-đề.

Nguyện lớn thứ tám: Ta nguyện đời sau, khi chứng được đạo Vô thượng Bồ-đề, nếu có người nữ nào bị các thứ khổ của người nữ bức bách, rất nhàm chán, nguyện được xả thân nữ, nếu nghe danh hiệu Ta, chí tâm xưng niệm thì liền ngay nơi thân hiện tại được chuyển thành thân nam, đầy đủ tướng trượng phu, cho đến chứng đắc Bồ-đề.

Nguyện lớn thứ chín: Ta nguyện đời sau, khi chứng được đạo Vô thượng Bồ-đề, khiến các hữu tình ra khỏi lưới ma, lại có bao nhiêu bọn tà kiến sẽ nhiếp thọ hết, khiến cho sanh chánh kiến, làm cho lần lần tu tập các hạnh Bồ-tát, cho đến chứng đắc Bồ-đề.

Nguyện lớn thứ mười: Ta nguyện đời sau, khi chứng được đạo Vô thượng Bồ-đề, có các hữu tình bị phép vua câu thúc, giam cầm trong lao ngục tối tăm, bị xiềng xích đánh đập, cho đến bị cực hình, hoặc có chúng sanh bị nhiều việc khổ sở bức bách, buồn rầu không có lúc nào được tạm vui, nên nghe danh hiệu Ta, do năng lực phước đức oai thần của Ta nên được thoát khỏi tất cả buồn khổ, cho đến chứng đắc Bồ-đề.

Nguyện lớn thứ mười một: Ta nguyện đời sau, khi chứng được đạo Vô thượng Bồ-đề, nếu các hữu tình bị lửa đói làm hại, vì tìm cầu việc ăn uống nên tạo các nghiệp ác, nếu nghe danh hiệu Ta, chí tâm xưng niệm, Ta sẽ trước hết dùng thức ăn thượng diệu tùy ý được no đủ, sau đó dùng pháp vị khiến cho trụ an vui thù thắng, cho đến chứng đắc Bồ-đề.

Nguyện lớn thứ mười hai: Ta nguyện đời sau, khi chứng được đạo Vô thượng Bồ-đề, nếu các hữu tình không có y phục, bị mòng muỗi, nóng lạnh bức bách, nếu nghe danh hiệu Ta, chí tâm xưng niệm thì tùy theo chỗ

ưa thích liền được các thứ y phục thượng diệu và đồ dùng bằng các thứ báu đẹp đẽ, trang nghiêm, kỹ nhạc, hương hoa đều đầy đủ, lìa xa các khổ não, cho đến chứng đắc Bồ-đề.

Này Mạn Thù Thất Lợi! Đây là mười hai nguyện lớn vi diệu của đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã phát khi thực hành đạo Bồ-tát.

Bấy giờ, Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi:

- Sự phát nguyện lớn và công đức trang nghiêm của Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai khi thực hành đạo Bồ-tát thì Ta ở đời một kiếp hoặc hơn một kiếp để nói cũng không thể hết. Nhưng Phật độ kia hoàn toàn thanh tịnh, không có các dục nhiễm, cũng không có người nữ và âm thanh đau khổ của ba đường ác. Đất bằng lưu ly trong sáng. Thành quách, cung điện và các hành lang, mái hiên, cửa sổ, màn lưới… đều làm toàn bằng bảy báu, cũng như công đức trang nghiêm nơi thế giới Cực Lạc ở phương Tây. Trong nước đó có hai vị Bồ-tát:

Một là Nhật Quang Biến Chiếu

Hai là Nguyệt Quang Biến Chiếu.

Là hai bậc thượng thủ trong vô lượng chúng Bồ-tát, có thể giữ gìn tạng Chánh pháp quý báu của đức Phật kia. Thế nên, này Mạn Thù Thất Lợi! Nếu có tịnh tín nam tử nữ nhơn thì nên phát nguyện sanh về thế giới của đức Phật kia.

Lại nữa, này Mạn Thù Thất Lợi! Nếu có chúng sanh không biết thiện ác, chỉ ôm ấp tham lam, keo kiệt, không biết bố thí và quả báo của bố thí, ngu si, thiếu trí tuệ, không có tín tâm, phần nhiều lo cất chứa trân bảo, của cải, cần cù lao nhọc để giữ gìn, thấy người đến xin trong lòng không vui. Giả như không giữ được cho mình, khi phải đem bố thí thì rất đau tiếc, tựa như cắt thịt của chính mình.

Lại có vô lượng hữu tình tham lam, bỏn xẻn, chứa nhóm của cải, nhưng ngay bản thân mình còn không dám tiêu dùng, huống là sẽ cung cấp cho cha mẹ, vợ con, tôi tớ, người giúp việc và những kẻ đến xin. Các hữu tình như vậy từ nơi đây chết, sẽ sanh trong loài ngạ quỷ, hoặc nẻo bàng sanh, nhưng do xưa kia ở nhơn gian từng được nghe danh hiệu của đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, cho nên tuy ở trong các nẻo ác mà lại nhớ

nghĩ đến danh hiệu của đức Phật kia, nên liền ngay nơi đó chết và sanh trở lại trong loài người, được trí Túc mạng; nhớ nghĩ, sợ cái khổ trong nẻo ác nên không ưa thích dục lạc, ưa làm việc bố thí, khen ngợi người bố thí, có tài vật gì không còn bỏn xẻn keo lẫn, lần lần có thể đem đầu, mắt, tay, chân, máu thịt, thân phần của mình bố thí cho người đến xin, huống là các thứ của cải khác.

Lại nữa, này Mạn Thù Thất Lợi! Nếu lại có người quy y đức Thế Tôn, lãnh thọ các học xứ mà phá hủy giới cấm và các oai nghi, phá hủy chánh kiến; giả sử có người trì giới, chánh kiến nhưng lại không cầu đa văn, không thể hiểu rõ nghĩa lý sâu xa của khế kinh Phật thuyết; tuy có đa văn nhưng lại kiêu mạn, cho mình là phải, người khác là quấy, chê bai hủy báng chánh pháp, làm bè bạn với quân ma. Người ngu si như vậy tự mình thực hành tà kiến, lại còn làm cho vô lượng trăm ngàn vạn ức hữu tình này đọa trong địa ngục, bàng sanh, quỷ thú. Nếu từng được nghe danh hiệu của đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như lai này, do oai lực và bổn nguyện của đức Như Lai đó nên ngay trong

địa ngục nhớ nghĩ đến danh hiệu Phật, từ trong địa ngục đó chết, sanh trở lại trong nhơn gian, được chánh kiến tinh tấn, ưa thích sự điều hòa vui vẻ, bỏ tục xuất gia, ở trong Phật pháp thọ trì học xứ không hề hủy phạm, chánh kiến đa văn, hiểu nghĩa lý sâu xa, xa lìa kiêu mạn, không chê bai chánh pháp, không làm bạn với quân ma, lần lần tu hành các hạnh Bồ-tát, cho đến chứng đắc Bồ-đề.

Lại nữa, này Mạn Thù Thất Lợi! Nếu các hữu tình nào keo kiệt ganh ghét, tạo các nghiệp ác, khen mình chê người, thì sau khi chết sẽ đọa trong ba nẻo ác, vô lượng ngàn năm chịu các khổ đau kịch liệt. Từ nơi đó chết sanh lại trong nhơn gian hoặc làm trâu ngựa, lạc đà, thường bị đánh đập, đói khát, trói buộc thân tâm, thường phải chở nặng, khốn khổ, cực nhọc. Nếu được làm người thì sanh ở chỗ hạ tiện, làm nô tỳ, tôi tớ, thường bị người sai khiến, luôn luôn không được tự tại. Nhưng do xưa kia ở trong loài người từng được nghe danh hiệu của đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như lai, do năng lực thiện căn kia, nay nhớ nghĩ lại, chí tâm quy y, do thần lực của Phật, các khổ đều thoát khỏi, các căn thông minh,

trí tuệ đa văn, thường cầu thắng pháp, thường gặp thiện hữu, cầu dứt lưới ma, phá màn vô minh, cạn sông phiền não, thoát khỏi tất cả sanh lão bệnh tử, ưu bi khổ não, cho đến chứng đắc Bồ-đề.

Lại nữa, này Mạn Thù Thất Lợi! Nếu các hữu tình ưa thích chống trái nhau, tranh cãi nhau, não loạn mình và người, thân ngữ ý tạo các nghiệp ác, lần lượt làm các việc không lợi ích, mưu hại lẫn nhau, như kiện cáo các thần gò mã, núi rừng, cây cối, giết các chúng sanh lấy máu thịt để cúng tế thần Dược-xoa, La-sát.v.v…; viết tên tuổi hoặc làm hình tượng của người thù oán, dùng chú thuật hung ác trù ẻo, chú trúng độc, chú làm cho tử thi đứng dậy, khiến cho chấm dứt mạng sống của người kia và hư hoại thân chết của họ. Các hữu tình này nếu được nghe danh hiệu của đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai này thì các duyên ác kia hoàn toàn không thể hại được. Tất cả lần lượt phát sanh tâm từ bi tâm lợi ích an vui, không tổn hại và không hiềm hận, thường sanh lòng vui vẻ, biết đủ.

Lại nữa, này Mạn Thù Thất Lợi! Nếu có bốn chúng: Bí-sô, Bí-sô ni, cận sự nam, cận sự nữ

và tịnh tín nam tử nữ nhơn khác, nếu hay thọ trì tám phần trai giới, hoặc trải qua một năm, hoặc ba tháng thọ trì học xứ, đem căn lành này nguyện sanh về thế giới Cực Lạc ở phương Tây, gặp Phật Vô Lượng Thọ. Nếu nghe danh hiệu của đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai thì khi sắp chết có tám Bồ-tát nương thần thông đi đến chỉ cho chỗ người đó sanh đến, liền ngay nơi thế giới ấy tự nhiên hóa sanh trong vô số các hoa báu đủ màu sắc. Hoặc có người nhơn đây được sanh lên cõi trời, tuy sanh trong cõi trời mà căn lành trước kia cũng không dứt nên không còn sanh trở lại trong các nẻo ác. Tuổi thọ trên cõi trời chấm dứt, sanh lại trong nhân gian, hoặc làm Luân vương thống nhiếp bốn châu, oai đức tự tại, khuyến hóa vô lượng trăm ngàn hữu tình, khiến cho tu tập mười thiện đạo; hoặc sanh trong dòng Bà-la-môn, Sát-đế-lợi, cư sĩ quý tộc, nhiều của cải quý báu chứa đầy kho lẫm, thân tướng đoan nghiêm, quyến thuộc đông đúc, thông minh, trí tuệ, mạnh khỏe oai phong, có thế lực lớn. Nếu người nữ này được nghe danh hiệu của đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, chí tâm

thọ trì thì về sau không còn thọ lại thân nữ nữa.

Lại nữa, này Mạn Thù Thất Lợi! Khi đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai đắc Bồ-đề, do năng lực bản nguyện, thấy các hữu tình gặp các bệnh khổ, bệnh gầy còm khô đét, vàng vỏ, nóng bức.v.v… hoặc bị bệnh trù ẻo, bệnh trúng độc, hoặc là chết yểu, hay là chết bất đắc kỳ tử, muốn cho những bệnh khổ này tiêu trừ và sở cầu viên mãn, bấy giờ đức Thế Tôn kia nhập thiền định tên là Diệt-trừ-nhất-thiết-chúng-sanh-khổ-não; nhập định xong, ngay nơi nhục kế phát ra ánh sáng lớn, trong ánh sáng diễn thuyết chú đại Đà-la-ni:

Nam mô bạc già phạt đế, bệ sát xã lũ rô, bệ lưu ly bát lạt bà, hát ra xà dã, đát tha yết đa dã, a ra hát đế, tam miệu tam bột đà da, đát diệt tha: Án, bệ sát thệ, bệ sát thệ, bệ sát xã, tam một yết đế, sa ha.

Khi ấy, trong ánh sáng thuyết chú này xong, đại địa chấn động, phóng ánh sáng lớn, tất cả bệnh khổ của chúng sanh đều được tiêu trừ, hưởng thọ sự vui sướng an ổn.

Này Mạn Thù Thất Lợi! Nếu thấy nam tử nữ nhơn nào có bệnh khổ thì nên nhất tâm vì

người bệnh kia tắm rửa, súc miệng sạch sẽ, chú nguyện một trăm lẻ tám biến trong thức ăn, trong thuốc và trong nước không có trùng cho người kia ăn uống thì các bệnh khổ đều được tiêu trừ. Nếu có cầu mong điều gì, chí tâm niệm tụng đều được như ý, không bệnh, sống lâu, sau khi chết được sanh về thế giới kia, được bất thối chuyển, cho đến Bồ-đề.

Thế nên, này Mạn Thù Thất Lợi! Nếu có nam tử nữ nhơn nào đối với Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, chí tâm ân cần cung kính cúng dường thì nên thường hành trì chú này, đừng để quên mất.

Lại nữa, này Mạn Thù Thất Lợi! Nếu có tịnh tín nam tử nữ nhơn nào được nghe danh hiệu của bảy đức Phật Như Lai Ứng Chánh Đẳng giác như trên, nghe xong, tụng niệm, thọ trì, đánh răng, súc miệng, tắm gội sạch sẽ, dùng các hương hoa, hương bột, hương đốt, hương xoa, trổi các kỹ nhạc cúng dường hình tượng. Đối với kinh điển này thì hoặc tự mình chép, hoặc bảo người chép, nhất tâm thọ trì, lắng nghe nghĩa của kinh, nên cúng dường Pháp sư, tất cả của cải, đồ dùng đều đem cúng

dường, bố thí, đừng để cho thiếu thốn, như vậy thì liền được chư Phật hộ niệm, cầu nguyện điều gì cũng đều được đầy đủ, cho đến chứng đắc Bồ-đề.

Bấy giờ, đồng tử Mạn Thù Thất Lợi bạch Phật:

- Kính bạch Thế Tôn! Con nơi thời kỳ mạt pháp, thề dùng vô số phương tiện khiến cho các tịnh tín nam tử nữ nhơn được nghe danh hiệu của bảy đức Phật Như Lai, cho đến trong giấc ngủ con cũng dùng danh hiệu Phật để thức tỉnh người đó.

Kính bạch Thế Tôn! Nếu người nào thọ trì đọc tụng kinh này, hoặc giảng thuyết chỉ dạy cho người khác, hoặc tự mình biên chép hay bảo người khác biên chép, cung kính tôn trọng, đem các thứ hương hoa, hương xoa, hương bột, hương đốt, vòng hoa, chuỗi ngọc, cờ lọng… cúng dường; dùng hàng lụa năm sắc làm đãy để đựng quyển kinh, rưới nước quét dọn sạch sẽ một chỗ và đặt quyển kinh trên tòa cao. Bấy giờ bốn Đại thiên vương cùng với quyến thuộc và vô lượng trăm ngàn chúng trời đều đi đến chỗ đó cúng dường hộ vệ. Kính bạch Thế Tôn! Nếu chỗ nào được lưu hành và thọ trì kinh điển quý báu này thì

do bổn nguyện và công đức của bảy đức Phật Như Lai và do nghe danh hiệu cùng năng lực oai thần nên biết chỗ này không còn bị chết oan, cũng không còn bị các quỷ thần hung ác đoạt năng lực, giả sử đã đoạt cũng trở lại thân tâm an vui như cũ.

Phật bảo:

- Này Mạn Thù Thất Lợi! Đúng như vậy, đúng như vậy! Đúng như lời ông nói. Này Mạn Thù Thất Lợi! Nếu có tịnh tín nam tử nữ nhơn nào muốn cúng dường bảy đức Như Lai kia thì trước hết nên cung kính tạo hình tượng của bảy đức Phật đặt trên tòa cao đẹp, thanh tịnh sạch sẽ, dâng hoa đốt hương, dùng các cờ lọng, tràng phan để trang nghiêm nơi đó. Bảy ngày bảy đêm thọ trì tám phần trai giới, ăn thức ăn thanh tịnh, tắm rửa sạch sẽ, mặc y phục mới, sạch đẹp, tâm không dơ bẩn, cũng không giận dữ, thường khởi tâm lợi ích an vui, từ bi hỷ xả bình đẳng với các hữu tình, trỗi trống nhạc đàn ca, ca ngợi công đức, đi nhiễu quanh bên phải tượng Phật, nhớ nghĩ bổn nguyện của đức Như Lai kia, đọc tụng kinh này, tư duy nghĩa lý của kinh, giảng thuyết chỉ dạy, tùy theo sở nguyện, cầu sống

lâu được sống lâu, cầu giàu có được giàu có, cầu địa vị quan chức được địa vị quan chức, cầu con trai con gái được con trai con gái,… tất cả đều toại nguyện.

Nếu lại có người bỗng thấy ác mộng, ác tướng, hoặc chim quái đến đậu, hoặc ngay nơi nhà hiện ra trăm thứ quái dị, người này nếu đem các thứ của cải, vật dụng thượng diệu cung kính cúng dường các đức Phật kia thì ác mộng, ác tướng cùng các thứ không tốt lành thảy đều ẩn mất, không thể làm hại. Hoặc có lửa, nước, dao, gậy, chất độc, đường sá ven núi hiểm nguy, có các loài voi dữ, sư tử, hổ lang, gấu, rắn rết, bọ cạp… các thứ khủng bố như vậy, nếu thường chí tâm nhớ nghĩ danh hiệu đức Phật kia, cung kính cúng dường thì tất cả những sự sợ hãi đều được thoát khỏi. Nếu bị nước khác xâm lấn, nhiễu hại, giặc cướp phản loạn, nhớ nghĩ cung kính đức Như Lai kia thì tất cả oán địch đều lui tan.

Lại nữa, này Mạn Thù Thất Lợi! Nếu có tịnh tín nam tử nữ nhơn..v.v… nào cho đến trọn đời không thờ phụng các vị trời khác, chỉ nhất tâm quy y Phật, Pháp, Tăng, thọ trì giới cấm, hoặc năm giới, mười giới, hai mươi bốn

giới của Bồ-tát, hai trăm năm mươi giới của Tỳ kheo, năm trăm giới của Tỳ kheo ni. Ngay trong các giới ấy hoặc có hủy phạm, lo sợ đọa nẻo ác, nếu hay chuyên niệm danh hiệu của đức Phật kia, cung kính cúng dường thì nhất định không sanh trong ba đường ác.

Hoặc có người nữ khi sắp sanh sản, chịu các sự đau đớn cùng cực, nếu có thể chí tâm xưng niệm danh hiệu, lễ tán cung kính cúng dường bảy đức Phật Như Lai thì các khổ đều trừ. Đứa con sanh ra, dung mạo đoan chánh, ai thấy cũng ưa thích, lanh lợi thông minh, ít bệnh, được an vui, không có phi nhơn đoạt mất năng lực.

Bấy giờ đức Thế Tôn bảo ngài A-Nan:

- Như Ta tán thán danh hiệu công đức của bảy đức Như Lai kia, đây là cảnh giới thậm thâm của chư Phật, khó có thể hiểu rõ. Thầy chớ nên sanh nghi ngờ.

Tôn giả A-Nan bạch Phật:

- Kính bạch Thế Tôn! Con đối với nghĩa sâu xa của khế kinh Như Lai thuyết không sanh nghi ngờ. Vì sao? – Vì thân ngữ ý nghiệp của tất cả các đức Như Lai đều không hư vọng. Kính bạch Thế Tôn, mặt trời, mặt trăng còn

có thể làm cho rơi rụng, núi chúa Diệu Cao còn có thể làm cho nghiêng đổ, nhưng những lời của chư Phật nói ra hoàn toàn không thay đổi. Kính bạch Thế Tôn! Nhưng có những chúng sanh tín căn không đủ, nghe nói về cảnh giới thậm thâm của chư Phật, nghĩ thế này: "Làm sao chỉ niệm danh hiệu của bảy đức Phật mà lại đạt được công đức lợi ích thù thắng như vậy?". Do đây không tin, liền sanh phỉ báng. Người đó đời đời mất lợi ích an vui lớn, đọa vào các nẻo ác.

Phật bảo A-Nan:

- Các hữu tình ấy nếu được nghe danh hiệu của chư Phật mà bị đọa nẻo ác, không khi nào có lẽ đó. Chỉ trừ nghiệp cố định không thể thay đổi. Này A-Nan! Đây là cảnh giới thậm thâm của chư Phật, khó có thể tin hiểu, mà thầy có thể tin nhận thì nên biết đó là nhờ oai lực của Như Lai. Này A-Nan! Tất cả Thanh văn và Độc giác.v.v… đều không thể biết, chỉ trừ các bậc Bồ-tát chỉ còn một đời bổ xứ. Này A-Nan! Thân người khó được, đối với Tam bảo tín kính, tôn trọng cũng khó có thể được. Được nghe danh hiệu của bảy đức Phật lại càng khó hơn đây. Này A-Nan! Các đức Như

Lai kia tu vô lượng hạnh Bồ-tát, vô lượng phương tiện thiện xảo, vô lượng nguyện rộng lớn. Hạnh nguyện, phương tiện thiện xảo như vậy, nếu Ta nói một kiếp hoặc hơn một kiếp về những điều ấy cũng không thể hết.

Bấy giờ, trong chúng có một đại Bồ-tát tên là Cứu Thoát, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, bày vai bên phải, gối phải quỳ sát đất, chấp tay hướng Phật, bạch:

- Kính bạch Thế Tôn, ở đời sau cuối – khi thời kỳ tượng pháp khởi lên – nếu có chúng sanh bị các bệnh khổ bức bách, thân hình gầy ốm, không thể ăn uống, cổ họng khô, mắt không nhìn thấy, tướng chết hiện tiền, cha mẹ, bà con, bạn bè quen biết vây quanh khóc lóc, thân nằm tại chỗ cũ mà thấy sứ giả của Diêm-ma Pháp vương đã dẫn dắt thần thức đem đến chỗ vua Diêm vương. Các hữu tình có thần Câu-sanh nên tùy theo họ đã làm các nghiệp thiện hay ác đều được ghi chép và trao cho vua kia, vua liền như pháp hỏi những việc người đó đã tạo và tùy theo tội phước đó mà xử đoán. Bấy giờ bạn bè thân thuộc của người bệnh nếu có thể vì người bệnh ấy mà quy y chư Phật, dùng các thứ

trang nghiêm như pháp cúng dường thì thần thức của người kia hoặc trải qua bảy ngày, hoặc mười bốn ngày, cho đến bốn mươi chín ngày, như từ chiêm bao thức dậy, tinh thần trở lại như cũ, tự nhớ biết nghiệp thiện, bất thiện, đắc quả báo. Do tự chứng biết nghiệp báo không luống dối nên dù bị mạng nạn cũng không tạo ác. Thế nên tịnh tín nam tử nữ nhơn đều nên thọ trì danh hiệu của bảy đức Phật, tùy theo khả năng có thể cung kính cúng dường.

Bấy giờ cụ thọ A-Nan bạch với Bồ-tát Cứu Thoát:

- Thưa thiện nam tử! Phương pháp cung kính cúng dường bảy đức Như Lai kia như thế nào?

Bồ-tát Cứu Thoát nói:

- Thưa Đại đức, nếu có người bị bệnh và bị các tai ách khác, muốn được thoát khỏi, thì nên vì người đó trong bảy ngày đêm thọ trì tám phần trai giới, nên đem thức ăn uống và các của cải vật dụng khác, tùy theo chỗ mình có, đem cúng dường Phật và Tăng, ngày đêm sáu thời cung kính lễ bái bảy đức Phật Như Lai, đọc tụng kinh này bốn mươi chín biến, đốt bốn mươi chín ngọn đèn, tạo lập hình

tượng của bảy đức Như Lai, trước mỗi tượng đều đặt bảy ngọn đèn, bảy ngọn đèn ấy hình dạng tròn như bánh xe, cho đến bốn mươi chín ngày đêm sáng luôn không tắt. Tạo bốn mươi chín cái phan bằng lụa đủ màu sắc, và mỗi cái phan dài bốn mươi chín thước, phóng thả bốn mươi chín chúng sanh. Như vậy thì liền có thể lìa các tai ách, hoạn nạn, không bị các quỷ hoạnh tử hung ác bắt giữ.

Bạch Đại đức A-Nan! Đây là pháp thức cúng dường Như Lai. Nếu có người nào đối với bảy đức Phật, tùy theo xưng danh, cúng dường một đức Phật nào cũng đều được vô lượng công đức như vậy. Sự cầu nguyện được viên mãn, huống là cúng dường đầy đủ tất cả bảy đức Phật.

Lại nữa, thưa Đại đức A-Nan! Nếu vua Quán-đảnh dòng Sát-đế-lợi khi tai nạn khởi lên, nghĩa là dân chúng bị nạn bệnh dịch, nạn nước khác xâm lăng, nạn trong nước phản nghịch, nạn tinh tú hiện những điềm quái dị, nạn nhật thực, nguyệt thực, nạn mưa gió trái mùa, nạn quá thời hạn không mưa. Các vua Quán-đảnh dòng Sát-đế-lợi.v.v… kia bấy giờ nên phát tâm từ bi đối với tất cả hữu tình, mở

đại ân xá thả các chúng sanh bị giam cầm trong tối tăm khổ não, y như pháp thức ở trước mà cúng dường chư Phật. Do căn lành này và nguyện lực của Như Lai kia nên khiến cõi nước đó liền được an ổn, mưa gió thuận hòa, lúa thóc được mùa, nhân dân trong nước không bị bệnh tật, được an vui. Lại không có các thần Dược-xoa.v.v… bạo ác não loạn nhau, tất cả ác tướng thảy đều ẩn mất và vua Quán-đảnh dòng Sát-đế-lợi đều được tăng thêm lợi ích về tuổi thọ và sắc lực, không bệnh tật, được tự tại.

Kính bạch Đại đức A-Nan! Hoặc công chúa, hậu phi, vương tử sắp nối ngôi, đại thần, phụ tướng, thể nữ trong cung, bá quan, thứ dân bị bệnh khổ não và các ách nạn khác cũng nên kính tạo hình tượng của bảy đức Phật và đọc tụng kinh này, đốt hương, tạo phan, phóng sanh, chí thành cúng dường, đốt hương, dâng hoa thì liền được tiêu trừ các bệnh khổ, thoát khỏi các nạn.

Bấy giờ cụ thọ A-Nan hỏi Bồ-tát Cứu Thoát:

- Này thiện nam tử! Vì lẽ gì mạng sống sắp chấm dứt mà có thể tăng thêm lợi ích?

Bồ-tát Cứu Thoát thưa:

- Bạch Đại đức! Ngài lẽ nào không nghe Như Lai thuyết: có chín thứ chết oan sao? Do đây đức Thế Tôn thuyết chú thuốc này tùy theo việc chữa trị, đốt đèn, tạo phan, tu các phước đức, do tu phước nên được mạng sống lâu dài .

A-Nan hỏi

- Thế nào là chín thứ chết oan?

Bồ-tát Cứu Thoát thưa:

Thứ nhất: Nếu các hữu tình mắc bệnh tuy nhẹ nhưng không có thuốc men và người chữa trị, giả sử gặp thầy thuốc nhưng không cho đúng thuốc, thật ra không đáng chết nhưng lại chết oan. Lại tin theo các thầy tà ma ngoại đạo yêu quái ở thế gian, dối nói họa phước, liền sanh tâm dao động, tâm không chánh niệm, bói quẻ tốt xấu, giết các chúng sanh, cầu thần giải tấu, kêu gọi yêu quái, cầu phước báo ân, muốn cầu sống lâu nhưng hoàn toàn không thể được. Ngu mê, nhận thức điên đảo, bèn khiến cho chết oan, vào trong địa ngục, không có thời kỳ ra khỏi.

Thứ hai: Chết oan vì bị phép vua tru lục.

Thứ ba: Làm ruộng, săn bắn, đùa giỡn, vui chơi dâm dật, uống rượu, buông lung, không

chừng mực nên bị chết oan, vì bị phi nhơn đoạt năng lực.

Thứ tư: Chết oan vì bị lửa thiêu đốt.

Thứ năm: Chết oan vì bị chìm dưới nước.

Thứ sáu: Chết oan vì bị vô số ác thú ăn thịt.

Thứ bảy: Chết oan vì bị rơi xuống từ vách núi cao.

Thứ tám: Chết oan vì bị thuốc độc, trù ẻo, rủa nộp, quỷ tử thi.v.v… đứng dậy làm hại.

Thứ chín: Đói khát bức bách nhưng không được ăn uống nên chết oan.

Đây là đức Như Lai lược thuyết về chết oan có chín thứ như vậy. Ngoài ra lại còn có vô lượng các thứ chết oan khác, khó có thể nói hết. Lại nữa, này A-Nan! Vua Diêm-ma vương có sổ sách ghi chép tất cả những người trong thế gian. Nếu các hữu tình bất hiếu, ngũ nghịch, hủy nhục Tam bảo, phá hủy phép vua quan, phá hoại giới cấm… thì vua Diêm ma tùy theo nặng nhẹ khảo xét mà trị phạt. Cho nên ta nay khuyên các hữu tình đốt đèn, tạo phan, phóng sanh, tu phước để vượt qua khỏi khổ ách, không còn gặp các nạn.

Bấy giờ, trong pháp hội có mười hai vị Đại tướng Dược-xoa ngồi ngay trong đại hội, tên là: Đại tướng Cung Tỳ La, Đại tướng Bạt Chiết La, Đại tướng Mê Sí La, Đại tướng Át Nhĩ La, Đại tướng Mạt Nhĩ La, Đại tướng Sa Nhĩ La, Đại tướng Nhơn Đà La, Đại tướng Ba Di La, Đại tướng Bạt Hổ La, Đại tướng Chơn Đạt La, Đại tướng Chiêu Đổ La, Đại tướng Tỳ Yết La. Mười hai Đại tướng Dược-xoa này, mỗi vị đều có bảy ngàn Dược-xoa quyến thuộc, đồng một lúc cất tiếng bạch Phật:

- Kính bạch Thế Tôn! Chúng con ngày nay nhờ oai lực của Phật, được nghe danh hiệu của bảy đức Phật, nên ngay trước các thú dữ không còn sợ hãi. Chúng con, tướng và quân đều đồng một lòng trọn đời quy y Phật, Pháp, Tăng, thề sẽ gánh vác tất cả hữu tình, làm việc lợi ích an vui. Tùy theo chỗ nào – trong thành ấp, xóm làng, giữa rừng cây hay chốn đồng không mông quạnh – nếu có người đọc tụng, truyền bá kinh này, hoặc có người thọ trì danh hiệu của bảy đức Phật, cung kính cúng dường, thì tất cả quyến thuộc chúng con sẽ hộ vệ người này, làm cho thoát khỏi các nạn. Nếu có nguyện cầu điều gì đều khiến

cho đầy đủ. Hoặc có người bị tật bệnh, tai ách, muốn cầu thoát khỏi cũng nên đọc tụng kinh này, dùng chỉ ngũ sắc kết danh tự con, được như nguyện xong, sau đó mới mở ra.

Khi ấy, các đức Thế Tôn khen các Đại tướng Dược-xoa:

- Lành thay! Lành thay! Đại Dược-xoa tướng! Các ông nghĩ nhớ muốn đáp đền ân đức của bảy đức Như Lai thì thường nên làm những việc lợi ích an vui cho tất cả hữu tình như vậy.

Bấy giờ trong đại hội có rất nhiều thiên chúng ít trí tuệ nghĩ như vầy: "Vì lẽ gì những người nào vừa nghe được danh hiệu của Như Lai hiện tại cách đây hằng hà sa số thế giới liền được vô biên công đức thù thắng?".

Bấy giờ đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai biết ý nghĩ của chúng chư thiên, liền nhập diệu định thậm thâm kính mời tất cả các đức Như Lai. Vừa nhập định xong, tất cả ba ngàn đại thiên thế giới chấn động sáu cách, mưa hoa tươi đẹp và hương bột trời. Bảy đức Như Lai kia thấy tướng như vậy xong, mỗi Ngài đều từ nơi quốc độ mình đi đến thế giới Tố Ha, cùng nhau thưa hỏi với đức Thích Ca Như Lai.

Bấy giờ, Phật Thế Tôn do nguyện lực đời trước nên mỗi Ngài từ trên tòa sư tử thiên bảo trang nghiêm, tùy theo chỗ mà an tọa. Các chúng Bồ-tát, thiên long bát bộ, nhơn, phi nhơn.v.v… thái tử, các phi hậu trong cung và các đại thần, Bà-la-môn, trưởng giả, cư sĩ vây quanh trước sau để nghe thuyết pháp.

Bấy giờ chúng chư thiên thấy các đức Như Lai đều vân tập, sanh đại hy hữu, các nghi hoặc liền dứt hết. Khi ấy, các đại chúng khen: "thật chưa từng có" và đồng thanh tán thán:

- Lành thay! Lành thay! Thích Ca Như Lai, lợi ích cho chúng con, vì trừ niệm nghi ngờ cho chúng con nên khiến cho các đức Như Lai kia đều đến nơi này.

Khi ấy, các đại chúng đều tùy theo khả năng của mình, đem hương hoa đẹp và các chuỗi ngọc, kỹ nhạc chư thiên cúng dường đức Như Lai, đi nhiễu bên hữu bảy vòng, chắp tay kính lễ, tán thán:

- Hy hữu thay! Hy hữu thay! Cảnh giới của chư Phật Như Lai thậm thâm không thể nghĩ bàn. Do nguyện lực phương tiện thiện xảo trước kia mà cùng hiện ra tướng đẹp đẽ kỳ diệu như vậy.

Bấy giờ đại chúng mỗi người đều phát nguyện:
- Nguyện cho các chúng sanh đều đắc định Như Lai thù thắng như vậy.
Bấy giờ, Mạn Thù Thất Lợi từ chỗ ngồi đứng dậy chắp tay cung kính đi nhiễu quanh Phật bảy vòng, đảnh lễ hai chân Phật, thưa:
- Kính bạch Thế Tôn! Lành thay! Lành thay! Định lực của Như Lai không thể nghĩ bàn. Do nguyện lực phương tiện thiện xảo xưa kia nên thành tựu chúng sanh. Cúi xin Thế Tôn nói về thần chú đại lực, có thể khiến cho các chúng sanh phước mỏng đời sau – bị bệnh khổ ràng buộc, bị các ách nạn về mặt trời, mặt trăng, tinh tú, bệnh tật, cừu oán và đi đường hiểm nạn gặp các sự khủng bố – làm chỗ nương tựa, khiến được an ổn. Các chúng sanh kia đối với thần chú này, nếu tự mình biên chép hay bảo người biên chép, thọ trì, đọc tụng, giảng thuyết rộng rãi cho mọi người thì thường được chư Phật hộ niệm. Phật tự hiện thân khiến cho nguyện được đầy đủ, không đọa vào nẻo ác, cũng không chết oan.
Khi ấy các đức Như lai khen Mạn Thù Thất Lợi:
- Lành thay! Lành thay! Năng lực oai thần của chúng ta khiến cho thầy mời thỉnh thuyết

thần chú vì thương xót chúng sanh, muốn cho họ lìa các nạn khổ. Thầy nên lắng nghe và suy nghĩ kỹ, Ta sẽ nói.

Này Mạn Thù thất Lợi! Có đại thần chú tên là Như Lai Định Lực Lưu Ly Quang. Nếu có nam tử nữ nhơn nào biên chép, đọc tụng, cung kính cúng dường, phát lòng đại bi đối với các loài hàm thức thì có nguyện cầu điều gì cũng đều được đầy đủ. Chư Phật hiện thân để hộ niệm, xa lìa các phiền não chướng duyên, sẽ sanh vào quốc độ Phật.

Khi ấy bảy đức Như Lai dùng một âm thanh, liền thuyết chú:

"Đát điệt tha, cụ mê cụ mê khánh ni, mê nị sắc mạt để mạt để, sắc hài đát tha yết đa tam ma địa át để sắt sỉ đế, át đế mạt đế ba lệ, ba bả thâu đát nhĩ. Tát bà ba bả na thế giả, bột thê bột đồ, xướng đáp mê ổ mê củ mê. Phất đạt khí đát la, bát lý thâu đát nhĩ, đàm mê nật đàm mê. Mê lỗ mê lỗ, mê lư thi khiết lệ. Tát bà ca la, mật lật đổ, ni bà lại nhĩ bột đề tô bột thê. Phật đà át đề sắt sá nê na hạt lạc xoa đổ mê, tát bà đề bà, tam mê át, tam mê tam mạn noa. Hán lư Đổ mê tát bà. Phật Đà, Bồ đề tát đỏa. Khổ mê khổ mê, bát lạt khổ mê mạn đổ

mê, tát bà y để ổ la đạt bà tát bà tỳ hà đại giả. Tát bà tát đỏa nan giả, phụ lan nê phụ lan nê Phụ lan giả mê, tát bà a xá, bệ lưu ly giả, bát lạt để bà ty. Tát bà ba bả tước dương yết lệ sa ha".

Khi bảy đức Phật thuyết chú này, ánh sáng chiếu khắp nơi, đại địa chấn động, các thứ thần biến đồng một lúc đều hiện. Bấy giờ, các đại chúng thấy sự việc như vậy, mỗi người tùy theo khả năng của mình dùng hương hoa trời, hương xoa, hương bột dâng lên đức Phật kia và cùng xướng lên rằng:

" Lành thay!" và đi nhiễu bên hữu bảy vòng. Phật Thế Tôn kia đồng thanh xướng:

- Các ông, tất cả đại chúng trời người nên biết như vậy. Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn, hoặc là vua, con của vua, phi hậu, đại thần, lê thứ… nếu người nào thọ trì, đọc tụng, lắng nghe và diễn thuyết chú này, đem hương hoa tốt đẹp cúng dường quyển kinh, mặc y phục mới, sạch đẹp, ở chỗ thanh tịnh, thọ trì tám phần trai giới, thường sanh lòng thương xót các loài hàm thức, cúng dường như vậy được phước vô lượng. Hoặc lại có người có nguyện cầu điều gì thì nên tạo lập hình tượng của bảy đức Phật này, đặt ở chỗ sạch sẽ, dùng

các thứ hương hoa, treo lọng lụa, tràng phan, thức ăn uống thượng diệu và trỗi các kỹ nhạc để cúng dường, và lại cúng dường Bồ-tát, chư thiên; ở trước tượng Phật ngồi ngay thẳng tụng chú, trong bảy ngày thọ trì tám phần trai giới, tụng đủ một ngàn lẻ tám biến thì các đức Như Lai và các Bồ-tát kia cùng nhau hộ niệm. Bồ-tát Chấp Kim Cang và các Thích, Phạm, Tứ thiên vương.v.v… cũng đến ủng hộ cho người đó. Nếu có tội ngũ vô gián và tất cả nghiệp chướng cũng đều tiêu diệt, không bệnh, sống lâu, cũng không bị chết oan và các bệnh tật. Giặc cướp nơi khác muốn đến xâm lăng, chiến trận, đấu tranh, kiện cáo, thiếu ăn, hạn hán…. những việc đáng sợ như vậy đều dứt hết và cùng nhau phát khởi tâm từ, giống như cha mẹ. Có cầu nguyện điều gì đều được toại ý.

Bấy giờ Bồ-tát Chấp Kim Cang, Thích, Phạm, Tứ thiên vương, từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay cung kính đảnh lễ dưới chân đức Phật Thích Ca Mâu Ni, bạch:

- Kính bạch Thế Tôn! Đại chúng chúng con đều đã được nghe công đức bổn nguyện thù thắng của chư Phật và thấy lòng từ bi của chư

Phật đến như vậy, khiến chúng sanh và chúng con gần gũi cúng dường. Kính bạch Thế Tôn, nếu ở chỗ nào có kinh điển này và danh hiệu của bảy đức Phật cùng pháp Đà-la-ni lưu thông, cúng dường cho đến biên chép thì chúng con đều nương oai lực Phật đi đến chỗ đó ủng hộ nơi đó. Quốc vương, đại thần, thành ấp, xóm làng, nam tử nữ nhơn thường được an ổn, tiền của đầy đủ, chẳng để cho các bệnh khổ và các bệnh tật làm não loạn. Như vậy tức là chúng con báo đáp ân đức của chư Phật. Kính bạch Thế Tôn! Chúng con gần gũi ở trước Phật, tự phát thệ nguyện trọng yếu: Nếu có tịnh tín nam tử nữ nhơn nào nhớ nghĩ đến con thì tụng niệm chú này.

Liền nói chú: "Đát điệt tha át lâu Mạt lâu, đát la lâu, ma ma lâu cụ sái ha hô ê mạt la mạt la mạt la, khẩn thọ sái bồ sái sa ha".

Nếu có tịnh tín nam tử nữ nhơn, quốc vương, đại thần, phụ tướng, phi hậu, trung cung thể nữ nào tụng danh hiệu bảy đức Phật và thần chú này, đọc tụng, biên chép, cung kính cúng dường thì ngay đời hiện tại không bị bệnh tật, sống lâu, xa lìa các khổ não, không đọa trong ba đường ác, được bất thối chuyển, cho đến

Bồ-đề. Được tùy ý sanh về quốc độ của chư Phật kia, thường được thấy chư Phật, được trí Túc mạng, niệm định tổng trì hoàn toàn đầy đủ. Nếu bị nạn về quỷ thần.v.v… nên chép thần chú này buộc ở sau khuỷu tay, bệnh lành rồi thì để trên chỗ sạch sẽ.

Bấy giờ Bồ-tát Chấp Kim Cang đi đến chỗ bảy đức Phật nhiễu quanh bên phải ba vòng, đích thân lễ kính, bạch Phật:

- Kính bạch Thế Tôn! Cúi xin Thế Tôn từ bi hộ niệm cho con. Con nay vì muốn lợi ích cho nam tử nữ nhơn đời vị lai thọ trì kinh này, nên nay con thuyết chú Đà-la-ni.

Khi ấy bảy đức Phật khen Bồ-tát Chấp Kim Cang:

- Lành thay! Lành thay! Chấp Kim Cang! Ta gia hộ cho ông có thể thuyết thần chú, vì hộ trì cho người đời sau thọ trì kinh này không có các khổ não và nguyện cầu được đầy đủ.

Khi ấy Bồ-tát Chấp Kim Cang liền nói chú:

- Nam ma đa nam, tam miệu tam Phật đà nam. Nam ma tát bà bả, chiết la đạt la nam đát điệt tha, yểm bả chiết sái, bả chiết sái, mạt ha bả chiết sái, bả chiết la ba xả, đà lạt nhĩ tam ma tam ma, tam mạn tu, a bát lạt để

tu yết đa, bả chiết sái, khổ ma khổ ma, bát la khổ mạn đổ mê, tát bà tỳ a đại giả. Củ lô củ lô, tát bà yết ma, a đại lạt noa nhĩ xoa giả. Tam ma giả mạt nô tam mạt la bạt già bạn bả chiết la bà nhĩ tát bà xá mê bát lý bộ, lạt giả sa ha.

Kính bạch Thế Tôn! Nếu có người nào thọ trì danh hiệu của bảy đức Phật, nhớ nghĩ bổn nguyện công đức của các đức Phật kia và trì chú này, đọc tụng, giảng thuyết thì con sẽ khiến cho sở nguyện của người đó được đầy đủ. Nếu người nào muốn thấy con để hỏi về việc thiện ác thì nên biên chép kinh này, tạo hình tượng của bảy đức Phật và tượng của Bồ-tát Chấp Kim Cang; đặt xá-lợi Phật trong tượng và ở trước tượng này làm các việc cúng dường như trên đã nói; lễ bái, đi nhiễu, phát tâm từ bi đối với chúng sanh, thọ trì tám phần trai giới, mỗi ngày chia làm ba thời, tắm rửa sạch sẽ, y theo ba thời, chia từ ngày mồng tám có trăng đến ngày mười lăm, mỗi ngày tụng trăm lẻ tám biến chú, tâm không tán loạn, thì con trong giấc mộng hiện thân nói cho người đó, tùy theo chỗ cầu nguyện khiến cho đều được đầy đủ.

Khi ấy các Bồ-tát trong đại hội đều xướng lên:
- Lành thay! Lành thay! Chấp Kim Cang! Thật là khéo thuyết đà-la-ni bất khả tư nghì này.
Bấy giờ bảy đức Như Lai nói:
- Chúng ta hộ trì cho ông thuyết thần chú là vì muốn cho tất cả chúng sanh đều được lợi ích an vui, sở cầu viên mãn, không để cho thần chú này ẩn mất ở đời.
Bấy giờ bảy đức Phật bảo với các Bồ-tát Thích, Phạm, Tứ thiên vương:
- Ta nay đem thần chú và quyển kinh này giao phó cho các ông. Nơi đời sau năm trăm năm, khi chánh pháp sắp diệt, các ông nên hộ trì kinh này. Oai lực của kinh này lợi ích rất nhiều, có thể trừ được các tội, nguyện lành được như ý. Chớ đối với chúng sanh phước mỏng, phỉ báng chánh pháp, khinh chê Hiền Thánh mà trao cho quyển kinh này, khiến cho chánh pháp mau bị tiêu diệt.
Bấy giờ, ở phương Đông, bảy đức Thế Tôn thấy đại chúng này việc làm đã xong, cơ duyên đã đầy đủ, không còn tâm nghi ngờ, mỗi Ngài đều trở về bổn độ và trên tòa của mình bỗng nhiên biến mất.
Bấy giờ cụ thọ A Nan Đà từ chỗ ngồi đứng

dậy, lạy hai chân Phật, gối phải quỳ sát đất, chắp tay cung kính bạch Phật:

-Kính bạch Thế Tôn! Kinh này sẽ đặt tên là gì và chúng con phụng trì như thế nào?

Phật bảo A Nan Đà:

- Kinh này tên là Bổn Nguyện Công Đức Thù Thắng Trang Nghiêm Của Bảy Đức Phật Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Cũng gọi là Mạn Thù Sở Vấn. Cũng gọi là Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai Bổn Nguyện Công Đức. Cũng gọi là Chấp Kim Cang Bồ-Tát Phát Nguyện Yếu Kỳ. Cũng gọi là Tịnh Trừ Nhất Thiết Nghiệp Chướng. Cũng gọi là Sở Hữu Nguyện Cầu Giai Đắc Viên Mãn. Cũng gọi là Thập Nhị Đại Tướng Phát Nguyện Hộ Trì. Tên gọi như vậy, Thầy nên phụng trì.

Bấy giờ đức Bạt Già Phạm thuyết kinh này xong, các đại Bồ-tát và chúng Thanh văn, Thiên, Long, Dược-xoa, Kiền-tát-bà, A-tố-la, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạt-hô-lạc-già, nhơn, phi nhơn.v.v…. Tất cả đại chúng nghe Phật thuyết pháp đều rất hoan hỷ, tín thọ phụng hành.

dậy, lạy hai chân Phật, gối phải quỳ sát đất, chắp tay cung kính bạch Phật:

-Kính bạch Thế Tôn! Kinh này sẽ đặt tên là gì và chúng con phụng trì như thế nào?

Phật bảo A Nan Đà:

- Kinh này tên là Bổn Nguyện Công Đức Thù Thắng Trang Nghiêm Của Bảy Đức Phật Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Cũng gọi là Mạn Thù Sở Vấn. Cũng gọi là Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai Bổn Nguyện Công Đức. Cũng gọi là Chấp Kim Cang Bồ-Tát Phát Nguyện Yếu Kỳ. Cũng gọi là Tịnh Trừ Nhất Thiết Nghiệp Chướng. Cũng gọi là Sở Hữu Nguyện Cầu Giai Đắc Viên Mãn. Cũng gọi là Thập Nhị Đại Tướng Phát Nguyện Hộ Trì. Tên gọi như vậy, thầy nên phụng trì.

Bấy giờ đức Bạt Già Phạm thuyết kinh này xong, các đại Bồ-tát và chúng Thanh văn, Thiên, Long, Dược-xoa, Kiền-tát-bà, A-tố-la, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạt-hô-lạc-già, nhơn, phi nhơn.v…. Tất cả đại chúng nghe Phật thuyết pháp đều rất hoan hỷ, tín thọ phụng hành.

THẤT PHẬT
DƯỢC SƯ CHƠN NGÔN

Đát điệt tha, cụ mê cụ mê khánh ni, mê nị sắc mạt để mạt để, sắc hài đát tha yết đa tam ma địa át để sắt sỉ đế, át đế mạt đế ba lệ, ba bả thâu đát nhĩ. Tát bà ba bả na thế giả, bột thê bột đồ, xướng đáp mê ổ mê củ mê. Phất đạt khí đát la, bát lý thâu đát nhĩ, đàm mê nật đàm mê. Mê lỗ mê lỗ, mê lư thi khiết lệ Tát bà ca la, mật lật đổ, ni bà lại nhĩ bột đề tô bột thê. Phật đà át đề sắt sá nê na hạt lạc xoa đổ mê, tát bà đề bà, tam mê át, tam mê tam mạn Hán lư Đổ mê tát bà. Phật Đà, Bồ đề tát đỏa. Khổ mê khổ mê, bát lạt khổ mê mạn đổ mê, tát bà y để ổ la đạt bà tát bà tỳ hà đại giả. Tát bà tát đỏa nan giả, phụ lan nê phụ lan nê Phụ lan giả mê, tát bà a xá, bệ lưu ly giả, bát lạt để bà ty. Tát bà ba bả tước dương yết lệ sa ha. *(3 lần)*

Giải kết, giải kết, giải oan kết,
Nghiệp chướng bao đời đều giải hết,
Rửa sạch lòng trần, phát tâm thành kính,
Đối trước Phật đài cầu xin giải kết.

Dược Sư Phật, Dược Sư Phật.
Tiêu tai diên thọ Dược Sư Phật
Tùy tâm mãn nguyện Dược Sư Phật.
Mười hai Đại Tướng Dược Xoa
Hộ trì Đức Phật tuyên dương pháp lành
Bao đời oán kết chúng sanh
Dược Sư pháp hội nhiệm mầu nở hoa.
Ai người tin tưởng thiết tha
Một lòng trì niệm cửa nhà bình yên
Khổ đau cõi giới Ta Bà
Chuyển thành Cực Lạc Di Đà Tây Phương.
Nam Mô Dược Sư Hội Thượng Phật Bồ Tát *(3 lần)*

KINH TINH YẾU
BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA

Bồ Tát Quán Tự Tại
Khi quán chiếu thâm sâu
Bát Nhã Ba La Mật
Tức diệu pháp Trí Độ
Bỗng soi thấy năm uẩn
Đều không có tự tánh.
Thực chứng điều ấy xong
Ngài vượt thoát tất cả

Mọi khổ đau ách nạn. *(C)*
"Nghe đây, Xá Lợi Tử:
Sắc chẳng khác gì không
Không chẳng khác gì sắc
Sắc chính thực là không
Không chính thực là sắc
Còn lại bốn uẩn kia
Cũng đều như vậy cả. *(C)*
Xá Lợi Tử, nghe đây:
Thể mọi pháp đều không
Không sanh cũng không diệt
Không dơ cũng không sạch
Không thêm cũng không bớt.
Cho nên trong tánh không
Không có sắc, thọ, tưởng
Cũng không có hành thức
Không có nhãn, nhĩ, tỷ
Thiệt, thân, ý sáu căn
Không có sắc, thanh, hương
Vị, xúc, pháp sáu trần
Không có mười tám giới
Từ nhãn đến ý thức
Không hề có vô minh
Không có hết vô minh
Cho đến không lão tử

Cũng không hết lão tử
Không khổ, tập, diệt, đạo
Không trí cũng không đắc *(C)*
Vì không có sở đắc.
Khi một vị Bồ Tát
Nương diệu pháp Trí Độ
Bát Nhã Ba La Mật
Thì tâm không chướng ngại
Vì tâm không chướng ngại
Nên không có sợ hãi
Xa lìa mọi mộng tưởng
Xa lìa mọi điên đảo
Đạt Niết Bàn tuyệt đối. *(C)*
Chư Phật trong ba đời
Y diệu pháp Trí Độ
Bát Nhã Ba La Mật
Nên đắc vô thượng giác
Vậy nên phải biết rằng
Bát Nhã Ba La Mật
Là linh chú đại thần
Là linh chú đại minh
Là linh chú vô thượng
Là linh chú tuyệt đỉnh
Là chân lý bất vọng
Có năng lực tiêu trừ

Tất cả mọi khổ nạn
Cho nên tôi muốn thuyết
Câu thần chú trí độ
Bát Nhã Ba La Mật.”
Nói xong đức Bồ Tát
Liền đọc thần chú rằng
Gate, Gate, Paragate,
Parasamgate Bodhi Svaha. *(3 lần)*

TIÊU TAI
CÁT TƯỜNG THẦN CHÚ

Nam mô tam mãn đa, một đà nẩm. A bát ra để, hạ đa xá, ta nẵng nẩm, Đát diệt tha. Án, khê khê, khê hế, khê hế, hồng hồng nhập phạ ra, nhập phạ ra, bát ra nhập phạ ra, bát ra nhập phạ ra, để sắt sá, để sắt sá, sắt trí rị, sắt trí rị, ta phấn tra, ta phấn tra, phiến để ca, thất rị duệ, ta bà ha. *(3 lần)*

HOÀN KINH

Kính lạy đức Dược sư,
Chánh giác rất vi diệu,
Ở cõi Tịnh lưu ly,
Thuộc phía đông cõi này,
Ngài thật khó nghĩ bàn,
Đủ ba vô số kiếp,
Và không ai sánh bằng,
Với mười hiệu tôn xưng.
Trong nhân đã phát ra
Mười hai môn đại nguyện,
Trong quả đã viên mãn
Trăm ngàn loại tướng hảo;
Biển từ bi rộng lớn
Khó ai lường cho nổi,
Núi công đức cao cả
Không thể khen cho cùng.
Nguyện ngày an lành, đêm an lành
Đêm ngày sáu thời thường an lành
Tất cả các thời đều an lành
Xin nguyện Từ Bi thường gia hộ

Nam Mô Tiêu Tai Diên Thọ Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật *(3 lần)*

PHỤC NGUYỆN

Nam Mô Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật tác đại chứng minh.

Hôm nay, chúng con một dạ chí thành, trì tụng Dược Sư Kinh, Chú, niệm Phật công đức, cầu nguyện cho Phật tử *(tên họ, pháp danh, tuổi: ...)*, đương đời phiền não dứt sạch, nghiệp chướng tiêu tan, tật bịnh bình an, thân tâm thường lạc, gia đình thịnh đạt, hưởng cảnh an nhàn, thiên thượng nhân gian, đều trọn thành Phật quả. *(C)*

Nam Mô A Di Đà Phật.

TAM QUY Y

- Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sanh, thể theo đạo cả, phát lòng vô thượng. *(C)*

- Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sanh, thấu rõ Kinh Tạng, trí tuệ như biển. *(C)*

- Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sanh, thống lý đại chúng, hết thảy không ngại. *(C)*

HỒI HƯỚNG

Trì tụng kinh thâm diệu
Tạo công đức vô biên
Đệ tử xin hồi hướng
Cho chúng sinh mọi miền.

Pháp môn xin nguyện học
Ân nghĩa xin nguyện đền
Phiền não xin nguyện đoạn
Quả Phật xin chứng nên. *(C)*

THÍCH NGHĨA

1- Lời của ngài A-Nan thuật lại Sau khi Phật nhập diệt, Đại chúng nhóm họp để kiết tập lại những lời Phật nói, do ngài A-Nan trùng tuyên lại những lời chính Ngài đã nghe rõ.

2- Bạt Già Phạm: Bạt Già tàu dịch là phước trí; Phạm là cụ, là đấng đầy đủ phước trí, tức chỉ cho Phật.

3- Bí Sô nghĩa cũng như Tỳ Kheo.

4- Bồ Tát nói cho đủ là Bồ đề tát đỏa.Bồ đề là giác ; tát đỏa là hữu tình. Bồ Tát nghĩa là vị đã tự mình giác ngộ và tìm phương giáo hóa cho loài hữu tình đồng được giác ngộ.

5- Thiên Long bát bộ: Thiên Long, Dược Xoa, Kiến Thát Bà, A Tu La, Khẩn Na La, Ca Lầu La, Ma hầu la Già.

6- Mạn Thù Thất Lợi cũng như Văn Thù Sư Lợi. Tàu dịch là Diệu Cát Tường. Pháp Vương Tử: Pháp Vương tức chỉ cho Phật, tử là con, ý nói ngài Văn Thù từ nơi giáo pháp của Phật tu hành mà chứng ngộ, nên gọi là con đấng Pháp Vương.

7- Thế Tôn là đấng tôn quý nhất trên thế gian và xuất thế gian tức chỉ cho Phật.

8- Tượng Pháp: Giáo Pháp của Phật trụ thế chia làm ba thời kỳ: Chánh Pháp , Tượng Pháp và Mạt Pháp.

- Từ khi Phật ra đời cho đến 1000 năm sau là thời kỳ chánh pháp. Sau thời kỳ chánh pháp 1000 năm là thời kỳ tượng pháp. Thời kỳ chúng ta la thời kỳ mạt pháp.

9- Hữu tình là những loài có tình thức cảm giác....

10- Căn da sa cũng gọi là hằng hà sa , ý nói cõi Phật nhiều như số cát sông Hằng (Gange).

11- Như Lai là chỉ cho bậc thực hành theo đạo như thật mà chứng thành Phật quả.

12- Ứng cúng là xứng đáng hưởng sự cúng dường của người và trời cùng Hiền Thánh.

- Chánh dẳng giác là hiểu biết tất cả các pháp một cách chân chánh và bình đẳng.

- Minh hạnh viên mãn: minh là trí huệ; hạnh là công hạnh , nghĩa là trí huệ viên mãn.

- Thiện thệ: khéo qua, khéo đi trên con đường bát chánh qua niết bàn và khéo trở lại con đường sanh tử để độ chúng sanh.

- Thế gian giải: trí hiểu biết thông suốt cả mọi sự vật trong thế gian và xuất thế gian

- Vô thượng sĩ: không còn ai trên nữa.

- Điều ngự trượng phu: có đủ những tài năng khôn khéo điều khiển và ngự phục mọi loài chúng sanh vào con đường thiện.

- Thiện Nhơn Sư: là đấng Đạo Sư của Trời và của Người.

- Phật : là bậc hoàn toàn giác ngộ. Ấy là mười hiệu Phật.

13- Chánh đẳng chánh giác: nói cho đủ là vô thượng chánh đẳng chánh giác tức là chỉ cho Phật trí nghĩa là trí huệ của Phật vô thượng, rõ biết tất cả chân lý một cách chân chánh và bình đẳng

14- Đạo Bồ Đề tức là chỉ cho quả vị Phật.

15- Tà đạo là những phái tu theo lối sai lầm không đúng với thật lý của tử đế và nhân quả.

16- Thinh văn: thinh là thinh giáo, văn là nghe; hạng nầy do nghe pháp tứ đế của Phật mà chứng nhập Niết Bàn (thuộc về tiểu thừa).

- Độc giác: vị nầy tu hành trong đời không có Phật quán pháp nhân duyên mà giác ngộ, có phần hơn bậc Thinh văn, nhưng cũng còn liệt vào hạng tiểu thừa.

17- Pháp Đại thừa là những giáo pháp rất sâu sa huyền diệu có thể đưa chúng sanh chứng đến quả Phật.

18- Tam tụ tịnh giới:

- Nhiếp luật nghi giới: thu nhiếp tất cả giới luật và oai-nghi của Phật chế ra.

- Nhiếp thiện pháp giới: thu nhiếp tất cả thiện-pháp;

- Nhiêu ích hữu-tình giới: hay làm việc lợi-ích cho chúng hữu-tình.

19- Các căn là mắt, tai, miệng, mũi, lưỡi.

20- Ác-kiến: sự hiểu biết điên-đảo, không đúng với lẽ chơn-thật.

21- Chánh-kiến: sự hiểu biết chơn-chánh, không điên-đảo tà ngụy.

22- Hạnh Bồ-tát: tu theo hạnh tự-lợi, lợi-tha.

23- Ngạ-quỉ hay bàng-sanh: loài quỉ bị sự đói khát hành phạt. Bàng-sanh là chỉ các loài cầm thú súc-sanh.

24- Đa-văn: học rộng, nghe nhiều.

25- Chánh-pháp: đạo pháp chơn-chánh.

26- Ô-ba-sách-ca nghĩa cũng như Ưu-bà-tắc, Tàu dịch là Cận-sự-nam là những người nam thường gần gũi ngôi Tam-Bảo để phụng sự và cúng-dường. Ô-ba-tư-ca nghĩa cũng như chữ Ưu-bà-di,

Tàu dịch là Cận-sự-nữ, là những người nữ thường gần gũi ngôi Tam-Bảo để phụng sự và cúng-dường.

27-Tám phần trai giới:

* Không sát-sanh;
* Không trộm-cắp;
* Không dâm-dục;
* Không nói dối;
* Không uống rượu
* Không trang điểm
* Không hát múa đàn địch
* Không nằm ngồi giường cao rộng tốt.

Tám món này thuộc về giới và không ăn quá ngọ thuộc về trai (Bát quan trai).

28- Bốn châu:

* Nam thiệm bộ châu;
* Tây ngưu hóa châu;
* Đông thắng thần châu;
* Bắc cu lô châu.

29- Thập-thiện:

* Không sát-sanh;
* Không trộm-cắp;
* Không tà dâm;
* Không nói dối;
* Không nói lời thiêu dệt;
* Không nói lời độc ác;
* Không nói lời chia rẽ;
* Không tham lam;
* Không giận dữ
* Không si mê.

30 - Nhục kế là một quý tướng (vô kiến đảnh tướng trong 32 tướng tốt của Phật, Nhục là thịt; kế là búi tóc. Nhục kế là núm thịt nổi cao lên trên đỉnh Phật giống như đùm tóc bới.

31 - Ba đường ác là địa-ngục, ngạ-quỉ, súc-sanh.

32 - Núi Diệu cao, núi Tu-Di rất cao và vững chắc.

33 - Nhứt-sanh sở-hệ Bồ-tát là vị Bồ-tát chỉ còn một đời nữa được bổ xứ làm Phật.

34 - Diêm- ma pháp vương là kẻ làm chủ phân xử tội nhân ở cảnh giới cực khổ (địa-ngục) cũng là chúng-sanh còn ở trong vòng

luân-hồi như bao nhiêu chúng-sanh khác do tự-nghiệp và cộng-nghiệp của loài hữu-tình gây tạo tội-ác; giống như vị quốc vương .... tuy làm chủ một nước và cũng là do toàn dân tôn lên; trong nước sung-sướng thì vị ấy sung-sướng, nước cực khổ loạn-lạc thì vị ấy cũng chịu cực khổ, tuy ít hơn mặc dầu, nên chia làm hai thứ. Có phước thì một ngày cũng chịu khổ nước đồng sôi rót vào miệng ba lần, còn vô phước thì do cộng-nghiệp chúng-sanh tạo ra, tuy phân xử các tội nhân mà vẫn không tránh khỏi hình phạt theo ác-nghiệp tự-nhiên hiện tiền.

35 - Câu-sanh thành có hai thuyết cạn sâu khác nhau. Theo thuyết cạn thì như mỗi người sanh ra năm, tháng, ngày, giờ không giống nhau, đều có thần tùy đó sanh ra một lượt. Ấy là thuyết để đối trị bệnh đoạn kiến của phàm phu ngoại đạo. Còn theo thuyết sâu xa hơn thì đâu phải thật có vị thần Câu-sanh, bất-quá do ngũ uẩn nhân-duyên hòa hợp tạo thành mà ngũ uẩn vốn không thật tánh chỉ duy-thức biến hiện.Vậy thần Câu-sanh tức là A-lại-da thức, vì thức này cất chứa tất cả chủng-tử lành dữ mà họ sanh trong vòng luân-hồi sanh-tử. Vậy nên khi học kinh này cần phải hiểu thâm ý của Diêm-ma pháp-vương hay thần Câu-sanh đều do ngũ uẩn hợp thành duy-thức biến hiện, chứ không phải ngoài thức, ngoài vọng nghiệp chúng-sanh mà tự có được.

36- Thần phan tục mạng là ý nói mạng nhơn gần chết mà do công-đức cúng-dường phan này khỏi chết.

- Ngũ nghịch là:

* Giết cha - Giết mẹ
* Giết A-la-Hán
* Làm cho thân Phật ra máu hay hủy phá tượng Phật,cốt Phật.
* Phá hòa hiệp tăng.

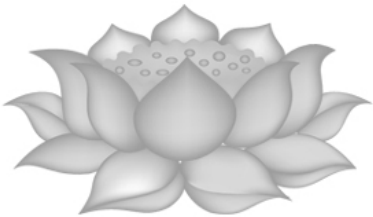

ẤN TỐNG KINH, TƯỢNG PHẬT

* Một là , những tội lỗi đã tạo từ trước, nhẹ thì được tiêu trừ, nặng thì chuyển thành nhẹ.

* Hai là, thường được thiện thần ủng hộ, tránh được tất cả tai ương hoạn nạn, ôn dịch, nước, lửa, trộm cướp, đao binh ngục tù.

* Ba là, vĩnh viễn tránh khỏi những quả báo phiền khổ oán cừu oan trái của đời trước cũng như đời này.

* Bốn là, các vị hộ pháp thiện thần thường gia hộ nên những loài dạ xoa ác quỷ, rắn độc hùm beo tránh xa không dám hảm hại.

* Năm là, tâm được an vui, ngày không gặp việc nguy khốn, đêm ngủ kkhông thấy ác mộng. Diện mạo hiền sáng, mạnh khỏe an lành, việc làm thuận lợi, được kết quả tốt.

* Sáu là, chí thành hộ pháp, tâm không cầu lợi, tự nhiên y phục đầy đủ, gia đình hòa thuận, phước lộc đời đời.

* Bảy là, lời nói việc làm trời người hoan hỷ, đến đâu cũng được mọi người kính mến ngợi khen

* Tám là, ngu chuyển thành trí, bệnh lành mạnh khỏe, khốn nghèo chuyển thành thịnh đạt. Nhàm chán nữ thân, mệnh chung liền được nam thân.

* Chín là,vĩnh viễn xa lìa đường ác, sanh vào cõi thiện, tướng mạo đoan nghiêm, tâm trí siêu việt, phước lộc tròn đầy.

* Mười là, hay vì tất cả chúng sanh trồng các căn lành . Lấy tâm cầu của chúng sanh làm ruộng phước điền cho mình. Nhờ công đức ấy đạt được vô lượng phước quả thù thắng. Sanh ra nơi nào cũng thường được thấy Phật , nghe Pháp, phước huệ rộng lớn, chứng đạt lục thông, sớm thành Phật quả.

ẤN QUANG TỔ SƯ DẠY

Ấn tống Kinh, tượng Phật được công đức thù thắng như vậy, nên gặp khi chúc thọ, thành hôn, cầu phước, thoát nạn, sám hối, cầu tiêu trừ tật bệnh, cầu siêu độ hương linh, hãy tinh tấn phát tâm Bồ Đề ấn tống , để trồng cội phước đức cho chính mình và thân bằng quyến thuộc.

Medicine Buddha Sutra

SUTRA OF THE MERIT AND VIRUTE OF THE PAST VOWS OF MEDICINE MASTER VAIDURYA LIGHT TATHAGATA

Thus I have heard. At one time the Bhagavan was travelling through various lands to teach living beings. He arrived at Vaisali and stayed beneath a tree from which music resounded. With him were eight thousand great Bhikhus and thirty-six thousand Bodhisattva Mahasattvas; also kings, ministers, Brahmans, lay disciples; gods, dragons, and the rest of the eightfold division; beings both human and non-human. The immeasurable great multitude respectfully surrounded him, and he spoke Dharma for them.

At that time, the Dharma Prince Manjusri, receiving the awesome inspiration of the Buddha, rose from his seat, bared one of his shoulders, knelt on his right knee, and inclining his head and placing his palms together, said to the Bhagavan, “World Honored One! We wish you would speak about such Dharmas as the Buddha’s names, the great vows they made in the past, and their supreme merit and virtue, so that those who hear them will be rid of their karmic hindrances. This request is also for the sake of bringing benefit and joy to sentient beings in the Dharma-Image Age.”

The Buddha then praised the Pure Youth Manjusri: “Good indeed! Good indeed, Manjusri! With great compassion, you now request that I speak about the Buddha’s names and the merit and virtue of their past vows for the sake of rescuing sentient beings who are

bound up by karmic obstacles, and for the purpose of bringing benefit, peace, and joy to beings who live in the Dharma-Image Age. Listen attentively to my words and reflect on them extremely well, for I will now answer you."

Manjusri said, "Please do speak. We are glad to listen."

The Buddha told Manjusri, "Passing from here to the east, beyond Buddha lands numerous as the sand grains in ten Ganges rivers, is a world called 'Pure Vaidurya'. The Buddha there is named Medicine Master Vaidurya Light Tathagata, Of Proper and Equal Enlightenment, Perfect in Understanding and Practice, Well Gone One, One who Understands the World, Supreme Lord, Regulating Hero, Teacher of Gods and Humans, Buddha, Bhagavan. Manjusri, when that World Honored One, Medicine Master Vaidurya Light Tathagata, was practicing the Bodhisattva path in the past, he made twelve great vows that enable all sentient beings to obtain what they seek.

The first great vow: 'I vow that in a future life, when I attain anuttarasamyaksambodhi, my body will shine with dazzling light that will illumine measureless, countless, boundless worlds. My body will be adorned with the thirty-two heroic features and the eighty subsidiary characteristics, and I will enable all beings to become as I am.'

The second great vow: 'I vow that in a future life when I attain Bodhi, my body will be as bright and clear as vaidurya, flawlessly pure, vastly radiant, majestic with merit and virtue, abiding at ease, adorned with blazing nets brighter than the sun and the moon. Beings

dwelling in darkness will be illuminated and will succeed in all their endeavors.'

The third great vow: 'I vow that in a future life when I attain Bodhi, will by means of limitless, unbounded wisdom and skill-in-means, enable all sentient beings to obtain an inexhaustible supply of material necessities so they are without the slightest want.'

The fourth great vow: 'I vow that in a future life when I attain Bodhi, I shall lead those sentient beings who practice deviant paths to reside in the Way of Bodhi and those who travel on the vehicles of the Hearer or Pratyekabuddha to abide in the Great Vehicle.'

The fifth great vow: 'I vow that in a future life when I attain Bodhi, I shall enable limitless and boundless numbers of sentient beings who cultivate Brahma conduct within my Dharma to perfectly uphold the three clusters of precepts without exception. Should there be any violation, upon hearing my name, they will regain their purity and not fall into the evil destinies.'

The sixth great vow: 'I vow that in a future life when I attain Bodhi; if there are sentient beings whose bodies are inferior and whose faculties are imperfect; who are ugly, dull, blind, deaf, mute, deformed, paralyzed, hunch-backed, or afflicted with skin disease, insanity or various other sicknesses and sufferings, upon hearing my name, they shall all become endowed with upright features, keen intelligence, and perfect faculties, and they shall be free of sickness and suffering.'

The seventh great vow: 'I vow that in a future life when I attain Bodhi, I shall cause sentient beings who

are oppressed by many illnesses and who are without aid, without a place to turn, without a doctor, without medicine, without relatives, and without a family, who are poverty-stricken and filled with suffering; to be cured of their sicknesses upon having my name pass by their ear so they are peaceful and happy in body and mind. They will have a family and relatives, and acquire an abundance of property and wealth, and even realize unsurpassed Bodhi.'

The eighth great vow: 'I vow that in a future life when I attain Bodhi, if there are women who give rise to a deep loathing for their female body and wish to renounce it because they are oppressed and disturbed by the myriad sufferings of being female, upon hearing my name, they will be able to turn from women into men who are replete with male features and ultimately realize unsurpassed Bodhi.'

The ninth great vow: 'I vow that in a future life when I attain Bodhi, I shall liberate sentient beings from the nets of demons and the bonds of external sects. If they have fallen into the dense forests of evil views, I shall lead them to have proper views and to gradually cultivate the Practices of Bodhisattvas so they will quickly realize unsurpassed, proper and equal Bodhi.'

The tenth great vow: 'I vow that in a future life when I attain Bodhi, I shall cause sentient beings who fall into the hands of the law and are bound, interrogated, whipped, fettered, imprisoned, sentenced to execution, or subjected to endless disasters, hardships, abuse, and humiliation so that they are torn by grief and distress and suffering in body and mind, to obtain, upon hearing

my name, liberation from all worry and suffering by means of my blessings, virtue, and awesome spiritual power.'

The eleventh great vow: 'I vow that in a future life when I attain Bodhi, I shall cause all sentient beings who are so plagued by hunger and thirst that they create all kinds of bad karma in their quest for food, upon hearing my name and single-mindedly accepting and maintaining it, to be filled with delicious food and drink and afterward, by means of the flavor of Dharma, to settle in ultimate peace and happiness.'

The twelfth great vow: 'I vow that in a future life when I attain Bodhi, if there are sentient beings who are poor and without clothes so that day and night they are troubled by mosquitoes and flies, and by cold and heat, upon hearing my name and single-mindedly accepting and maintaining it, they shall obtain all kinds of fine and wonderful garments that accord with their tastes, as well as a variety of precious adornments, flower garlands, fragrant balms, and the enjoyments of music and various kinds of talents, so that all their hearts, delights will be fulfilled.'

"Manjusri, these are the twelve sublime and wonderful vows that the World Honored One, Medicine Master Vaidurya Light Tathagata, One of Proper and Equal Enlightenment, made while cultivating the Bodhisattva Way.

"Moreover, Manjusri, if I was to speak for an eon or more about the great vows made by the World Honored One, Medicine Master Vaidurya Light Tathagata, when he practiced the Bodhisattva Way and about the merit,

virtue, and adornments of his Buddha land, I could not finish.

"That Buddha land has always been completely pure; there are no women, no evil destinies, and no sounds of suffering. The ground is made of vaidurya, with golden cords lining the roads. The city walls, towers, palace pavilions, studios, windows, and latticework are all made of the seven treasures. The merit, virtue, and adornments of this land are identical to those of the Western Land of Ultimate Bliss.

Residing in that land are two Bodhisattva Mahasattvas; the first is called Universally Radiant Sunlight, and the second, Universally Radiant Moonlight. They are the leaders among the immeasurable, uncountable hosts of Bodhisattvas in that land and will be the successors to that Buddha. They are able to maintain the precious treasury of the proper Dharma of the World Honored One, Medicine Master Vaidurya Light Tathagata. Therefore, Manjusri, all good men and women who have faith should vow to be born in that Buddha's land."

At that time, the World Honored One again spoke to the Pure Youth Manjusri saying, "Manjusri, there are living beings who don't distinguish good from evil, who indulge in greed and stinginess, and who know nothing of giving or its rewards. They are stupid, ignorant, and lack the foundation of faith. They accumulate much wealth and many treasures and ardently guard them. When they see a beggar coming, they feel displeased. When they have to practice an act of charity that does not benefit them, they feel as though they were cutting a

piece of flesh from their body, and they suffer deep and painful regret.

“There are other innumerable avaricious and miserly living beings who hoard money and necessities that they don’t use even for themselves, how much less for their parents, wives, or servants, or for beggars! At the end of their lives, such beings will be reborn among the hungry ghosts or animals. If they heard the name of that Buddha, Medicine Master Vaidurya Light Tathagata, in their former human existence, and they recall that Tathagatas' name for the briefest moment while they are in the evil destinies, they will immediately be reborn in the human realm. Moreover, they will remember their past lives and will dread the sufferings of the evil destinies. They will not delight in worldly pleasures, but will rejoice in giving and praise others who give. They will not begrudge giving whatever they have. Gradually, to those who come to beg, they will be able to give away their own head, eyes, hands, feet, and even their entire body, to say nothing of their money and property!

“Moreover, Manjusri, there are beings who, although they study under the Tathagata, nonetheless violate the sila. Others, although they do not violate the sila, nonetheless transgress the rules and regulations. Others, although they do not violate the sila or rules and regulations, nonetheless destroy their own proper views. Others, although they do not destroy their own proper views, nonetheless neglect learning, so they are unable to understand the profound meaning of the sutras that the Buddha speaks. Others, although they are learned,

nonetheless, give rise to overweening pride, Shadowed by overweening pride, they justify themselves and disparage others, slander the proper Dharma, and join the retinue of demons.

“Such fools act on their misguided views and further, cause immeasurable minions of beings to fall into pits of great danger. These beings will drift endlessly in the realms of the hells, the animals, and the ghosts. But if they hear the name of Medicine Master Vaidurya Light Tathagata, they will be able to renounce their evil practices and cultivate wholesome Dharma, and thereby avoid falling into the evil destinies. If those who have fallen into the evil destinies because they could not renounce their evil practices and cultivate wholesome Dharma, by the awesome power of the past vows of that Tathagata, get to hear his name for only a moment, then after they pass out of that existence, they will be reborn again as human beings. They will hold proper views and will be ever vigorous. Their minds will be well regulated and joyful, enabling them to renounce their families and leave the householders’ life. They will take up and maintain study of the Tathagatas, of Dharma without any violation. They will have proper views and erudition; they will understand profound meanings and yet be free from overweening pride. They will not slander the proper Dharma and will never join the ranks of demons. They will progressively cultivate the practices of Bodhisattvas and will soon bring themselves to perfection.

“Moreover, Manjusri, if there are sentient beings who harbor stinginess, greed, and jealousy who praise themselves and disparage others, they will fall into the

three evil destinies for countless thousands of years where they will undergo intense suffering. After undergoing intense suffering, at the end of their lives they will be born in the world as oxen, horses, camels, and donkeys that are constantly beaten, afflicted by thirst and hunger, and made to carry heavy burdens along the roads. Or they may be reborn among lowly people, as slaves or servants who are always ordered around by others and who never for a moment feel at ease.

"If such beings, in their former lives as humans, heard the name of the World Honored One, Medicine Master Vaidurya Light Tathagata, and by this good cause are able to remember it and sincerely take refuge with that Buddha, then, by means of the Buddha's spiritual power, they will be liberated from all sufferings. They will be endowed with keen faculties, and they will be wise and erudite. They will always seek the supreme Dharmas and encounter good friends. They will eternally sever the nets of demons and smash the shell of ignorance. They will dry up the river of afflictions and be liberated from birth, old age, sickness, death, anxiety, grief, suffering, and vexation.

"Moreover, Manjusri, there may be beings who delight in perversity and engage in legal disputes, bringing trouble to others as well as themselves. In their actions, speech, and thought, they create ever-increasing amounts of evil karma. Never willing to benefit and forgive others, they scheme to harm one another instead. They pray to the spirits of the mountain forests, trees, and graves. They kill living beings in order to make sacrifices of blood and flesh to the yaksa and

raksasa ghosts. They write down the names of their enemies and make images of them, and then they hex those names and images with evil mantras. They summon paralysis ghosts, cast hexes, or command corpse-raising ghosts to kill or injure their enemies.

"However, if the victims hear the name of Medicine Master Vaidurya Light Tathagata, then all those evil things will lose their power to do harm. The evildoers will become kind to one another. They will attain benefit, peace, and happiness and no longer cherish thoughts of malice, affliction, or enmity. Everyone will rejoice and feel content with what they have. Instead of encroaching upon each other, they will seek to benefit one another.

"Moreover, Manjusri, there may be those among the fourfold assembly of Bhikhus, Bhikhunis, Upasakas and Upasikas, as well as other good men and women of pure faith, who accept and uphold the eight precepts either for one year or for three months, practicing and studying them. With these good roots, they may vow to be born in the Western Land of Ultimate Bliss where the Buddha of Limitless Life dwells, to hear the Proper Dharma, but their resolve may not be firm. However, if they hear the name of the World Honored One, Medicine Master Vaidurya Light Tathagata, then as the end of their lives draws near, before them will appear eight great Bodhisattvas, whose names are: Manjusri Bodhisattva, The Bodhisattva Who Observes the Sounds of the World, Great Strength Bodhisattva, Inexhaustible Intention Bodhisattva, Jeweled Udumbara Flower Bodhisattva, Medicine King Bodhisattva, Medicine Superior Bodhisattva, and Maitreya

Bodhisattva. Those eight great Bodhisattvas will appear in space to show them the way, and they will naturally be born by transformation in that land, amid precious flowers of myriad colors.

“Or they may be born in the heavens due to this cause. Although reborn in the heavens, their original good roots will not be exhausted and so they will not fall into the evil destinies again. When their life in the heavens ends, they will be born among people again. They may be wheel-turning kings, reigning over the four continents with awesome virtue and ease, bringing uncountable hundreds of thousands of living beings to abide in the practice of the ten good deeds. Or they may be born as Ksatriyas, Brahmans, laymen, or sons of honorable families. They will be wealthy, with storehouses filled to overflowing. Handsome in appearance, they will be surrounded by a great retinue of relatives. They will be intelligent and wise, courageous and valiant, like great and awesome knights. If a woman hears the name of the World Honored One, Medicine Master Vaidurya Light Tathagata, and sincerely cherishes it, in the future she will never again be born as a female.

“Moreover, Manjusri, when Medicine Master Vaidurya Light Tathagata attained Bodhi, by the power of his past vows he contemplated all the sentient beings who were undergoing various kinds of sicknesses and sufferings. Some suffered from diseases such as emaciation, atrophy, severe thirst, or yellow fever; others were harmed by paralysis ghosts or by poisonous hexes; some died naturally when young, while others

experienced untimely deaths. He wished to dispel all their sicknesses and sufferings, and to fulfill their wishes."

At that time, the World Honored One entered a samadhi called "extinguishing the suffering and distress of all beings." After he entered this samadhi, a great light came forth from his flesh-cowl. From amid that light he proclaimed this magnificent dharani:

"Namo Bhagavate bhaisajya guru vaidurya prabha rajaya
Tathagataya Arhate samyaksambuddhaya tadyatha
Om bhaisajye bhaisajye bhaisajya samudgate Svaha."

After he had spoken that mantra from amid the light, the earth trembled and emitted great light. All beings' sicknesses and sufferings were cast off, and they felt peaceful and happy.

"Manjusri, if you see a man (or a woman) who is ill you should single-mindedly and frequently clean and bathe him and rinse his mouth. Provide him with food, medicine, or water that is free of insects, over any of which the dharani has been recited 108 times. After the sick person has taken it, all his sicknesses and sufferings will be gone. If this person has a wish; he should recite this mantra with utmost sincerity. Then he will obtain whatever he wished for, and his life will be prolonged and free from illness. At the end of his life, he will be reborn in that Buddha's land. He will become irreversible and will ultimately attain Bodhi. Therefore; Manjusri, if there are men and women who, with utmost sincerity, diligently worship and make offerings to Medicine Master Vaidurya Light Tathagata, they should always recite this mantra and never forget it.

“Moreover, Manjusri, men or women of pure faith, who have heard all the names of Medicine Master Vaidurya Light Tathagata, One of proper and Equal Enlightenment should recite and uphold them. In the early morning, after brushing their teeth and bathing, they should make offerings of fragrant flowers, incense, perfumed balms, and various kinds of music before an image of that Buddha. They should personally write out this Sutra or ask others to do so, and they should single-mindedly and constantly recite it. If they listen to explanations of its meaning from a Dharma Master, they should make offerings to him of all necessities, so that he is without the slightest want. In this way, they will receive the mindful protection of the Buddhas. All of their wishes will be fulfilled, and they will ultimately attain Bodhi.”

At that time, the pure youth Manjusri said to the Buddha, “World Honored One, I vow that in the Dharma-Image Age, using various expedient means, I shall enable good men and women of pure faith to hear the name of the World Honored One, Medicine Master Vaidurya Light Tathagata. Even during their sleep, I will awaken them with this Buddha’s name.

“World Honored One, there may be those who accept and uphold this Sutra, read and recite it, explain its meanings for others, write it out themselves, or tell others to write it out. They may revere it by making offerings of various flowers, paste incense, powdered incense, stick incense, flower garlands, necklaces, banners, canopies, and music. They may make bags of five-colored thread in which to keep the Sutra.

They may sweep clean a place and arrange a high altar on which to place this Sutra. At that time, the Four Heavenly Kings with their retinues and other innumerable hundreds of thousands of gods will come to that place to worship and protect it.

"World Honored One, it should be known that if, in the places where this precious Sutra circulates, people can accept and uphold it, then due to the merit and virtue of the past vows of that World Honored One, Medicine Master Vaidurya Light Tathagata, because they have heard his name, none of those people will meet with untimely death. In addition, none of them will be robbed of his vital energy by evil ghosts and spirits. Those people whose vital energies have already been robbed will have their health restored, and they will be happy and at peace in body and mind."

The Buddha told Manjusri, "So it is, so it is! It is exactly as you say. Manjusri, if there are good men and women of pure faith who wish to make offerings to that world Honored One, Medicine Master Vaidurya Light Tathagata, they should first make an image of that Buddha and arrange a pure and clean dais on which to place the image. Then they should strew all kinds of flowers, burn various incenses, and adorn the place with a variety of banners and streamers. For seven days and seven nights they should hold the eight precepts and eat pure food. Having bathed until clean and fragrant, they should put on clean clothes. Their minds should be undefiled, without thoughts of anger and malice. Toward all sentient beings, they should cherish thoughts of benevolence, peace, kindness, compassion, joy, giving, and equanimity.

“Playing musical instruments and singing praises, they should circumambulate to the right of the Buddha’s image. Moreover, they should recall the merit and virtue of that Tathagatas' past vows. They should read and recite this Sutra, ponder its meaning, and lecture on and explain it. Then they will obtain whatever they seek: Those who seek long life will attain longevity; those who seek wealth will gain wealth; those who seek an official position will obtain it; and those who seek a son or a daughter will have one.

“Moreover, if a person who suddenly has nightmares, sees ill omens, notices strange birds flocking together, or perceives many uncanny events in his dwelling can worship and make offerings of many fine things to that World Honored One, Medicine Master Vaidurya Light Tathagata, then the nightmares, ill omens, and inauspicious things will disappear and will no longer trouble him.

“When a person is endangered by water, fire, knives, or poison; or finds himself on a steep cliff or in a dangerous place; or faces fierce elephants, lions, tigers, wolves, bears, poisonous snakes, scorpions, centipedes, millipedes, mosquitoes, gnats, or other frightful things, if he can single-mindedly recollect, worship, and make offerings to that Buddha, he will be liberated from all those frightful things. When other countries invade or when there are thieves or riots, if a person can recollect and worship that Tathagata, then he will be free of all of these as well.”

“Moreover, Manjusri, there may be good men and women of pure faith who, all their lives, do not worship

other gods, but single-mindedly take refuge with the Buddha, the Dharma, and the Sangha. They accept and uphold precepts, such as the five precepts, the ten precepts, the four hundred precepts of a Bodhisattva, the two hundred and fifty precepts of a Bhikshu, or the five hundred precepts of a Bhikshuni. Perhaps they have violated some of the precepts they received and are afraid of falling into the evil destinies. If they concentrate on reciting that Buddha's name and worship and make offerings to him, they definitely will not be reborn in the three evil destinies.

"If there is a woman about to give birth who suffers great pain, if she sincerely recites his name and worships, praises, venerates, and makes offerings to that Tathagata, her sufferings will be dispelled. The newborn child will be sound and healthy, and will have upright features. Seeing him will make people happy. He will be keen and intelligent, peaceful and secure, and with few ailments, and no evil spirit will come to rob him of his vitality."

At that time the World Honored One said to Amanda, "The merit and virtue of the World Honored One, Medicine Master Vaidurya Light Tathagata, which I have just extolled, is the extremely profound practice of all Buddhas. It is difficult to fathom and to comprehend. Do you believe it or not?"

Ananda said, "Greatly virtuous World Honored One, I have absolutely no doubts regarding the Sutras spoken by the Tathagata. Why? Because all Buddha's karmas of body, speech, and mind are pure. World Honored One, the sun and moon could fall, wonderfully high, the

king of mountains, could be toppled or shaken, but the words of the Buddhas never change.

“World Honored One, there are sentient beings deficient in faith who hear about the extremely profound practices of all Buddhas and think to themselves, ‘How could one obtain such supreme merit and benefit merely by reciting the name of a single Buddha, Medicine Master Vaidurya Light Tathagata?’ Due to this lack of faith, they give rise to slander. During the long night they lose great benefit and joy and fall into the evil destinies, where they wander ceaselessly.”

The Buddha told Ananda, “If these sentient beings hear the name of the World Honored One, Medicine Master Vaidurya Light Tathagata, and sincerely accept and uphold it without any doubts, they cannot possibly fall into the evil destinies.

Ananda, this is the extremely profound practice of all Buddhas which is difficult to believe and to understand! You should know that your ability to accept this comes from the awesome power of the Tathagata Ananda, all Hearers, Solitarily Enlightened Ones, and the Bodhisattvas who have not yet ascended to the Grounds are incapable of believing and understanding this Dharma as it really is. Only the Bodhisattvas who are destined in one life to attain Buddhahood are capable of understanding.”

“Ananda, it is difficult to obtain a human body. It is also difficult to have faith in and to revere the Triple Jewel. It is even more difficult to be able to hear the name of the World Honored One, Medicine Master Vaidurya Light Tathagata. Ananda, Medicine Master Vaidurya

Light Tathagata possesses boundless Bodhisattva practices, limitless skillful expedients, and immeasurably vast, great vows. If I were to speak extensively of those for an eon or more, the eon would soon end, but that Buddha's practices, vows, and skillful expedients have no end!"

At that time within the assembly, a Bodhisattva Mahasattva named One who Rescues and Liberates, arose from his seat, bared his right shoulder, knelt with his right knee on the ground, leaned forward with his palms joined together, and said to the Buddha, "Greatly virtuous World Honored One! During the Dharma Image Age, there will be living beings afflicted with various diseases, emaciated from chronic illnesses, unable to eat or drink, their throats parched and their lips dry. Such a being sees darkness gathering all around him as the signs of death appear. While lying in bed, surrounded by his weeping parents, relatives, and friends, he sees the messengers of Yama leading his spirit before that king of justice. Every sentient being has spirits that stay with him throughout his life. They record his every deed, both good and evil, to present to Yama, the king of justice. At that time, King Yama interrogates this person in order to tally his karma and mete out judgment according to his good and evil deeds.

"At that time, if the sick person's relatives and friends, on his behalf, can take refuge with the World Honored One, Medicine Master Vaidurya Light Tathagata, and request members of the Sangha to recite this Sutra, to light seven layers of lamp, and to hang up the five colored banners for prolonging life, then it is possible

for his spirit to return. As if in a dream, the person will see everything very clearly himself.

"If his spirit returns after seven, twenty-one, thirty five, or forty-nine days, he will feel as if awakened from a dream and will remember the retributions that he underwent for his good and bad karma. Having personally witnessed the retributions of his own karma, he will never again do any evil, even if his very life is endangered. Therefore, good men and women of pure faith should accept and uphold the name of Medicine Master Vaidurya Light Tathagata and, according to their capability, worship and make offerings to him."

At that time, Ananda asked the Bodhisattva who Rescues and Liberates, "Good man, how should we worship and make offerings to the World Honored One, Medicine Master Vaidurya Light Tathagata? And how should we make the banners and lamps that prolong life?"

The Bodhisattva who Rescues and Liberates said, "Greatly Virtuous One, if there is a sick person who wishes to be freed from sickness and suffering, for his sake, one should accept and uphold the eight precepts for seven days and seven nights, and make offerings to the Bhikshu Sangha of as many items of food, drink, and other necessities as are in his power to give.

"During the six periods of the day and night one should worship, practice the Way, and make offerings to the World Honored One, Medicine Master Vaidurya Light Tathagata. Read and recite this Sutra forty-nine times, light forty-nine lamps, and make seven images of that Tathagata. In front of each image place seven lamps,

each as large as a cartwheel. These lamps must be kept burning continuously for forty-nine days. Hang up five-colored banners that are forty-nine spans long. Liberate a variety of living creatures, as many as forty-nine species. Then the sick one will be able to surmount the danger and will not suffer an untimely death or be held by evil ghosts."

"Furthermore, Ananda, in the case of ksatriya princes, who are due to be anointed on the crowns of their heads, at a time when calamity arises, such as pestilence among the population, invasion by foreign countries, rebellion within their territories, unusual changes in the stars, a solar or lunar eclipse, unseasonable winds and rains, or prolonged drought; those ksatriya princes should bring forth an attitude of kindness and compassion toward all sentient beings and grant amnesty to all prisoners. They should follow the above-mentioned methods to make offerings to that World Honored One, Medicine Master Vaidurya Light Tathagata. Due to these good roots and the power of that Tathagatas' past vows, the country will be safe and peaceful, the winds and rains will be timely, the crops will ripen, and all sentient beings will be blissful and free of disease. Within this country there will be no violence, nor any yaksas or other spirits that harms sentient beings, and all evil omens will vanish."

"The ksatriya princes who are due to be anointed on the crowns of their heads will enjoy longer lives and good health, and they will be at ease and free from illness. Ananda, if the queens, the princes, the ministers or court counselors, the ladies of the palace, the provincial officials or the common people suffer from diseases or

other difficulties; they should also hang up five-colored spiritual banners, light lamps and keep them burning, liberate living creatures, strew flowers of various colors, and burn precious incense. Then those people will be cured of their diseases and relieved of their difficulties."

Then Ananda asked the Bodhisattva who Rescues and Liberates, "Good man, how can a life that has come to an end be prolonged?"

The Bodhisattva who Rescues and Liberates answered, "Greatly Virtuous One, did you not hear the Tathagata say that there are nine kinds of untimely death? That is why people are exhorted to make life-prolonging banners and lamps and to cultivate all kinds of blessings. Through such cultivation of blessings, they will be freed from suffering and adversity for the rest of their lives.

Ananda asked, "What are the nine kinds of untimely death?"

The Bodhisattva who Rescues and Liberates said, "There may be living beings who, although not seriously ill have neither medicine nor a doctor to treat them, or else they meet a doctor who gives them the wrong medicine; consequently, they meet with an untimely death. Some of them believe in worldly cults, whose deviant teachers frighten them with false prophecies. Unable to set their minds at ease, they consult oracles to find out what calamities are in store for them. In order to propitiate the spirits, they kill various creatures. They pray to Wang Liang ghosts for aid and protection. Although they wish to prolong their lives, their efforts are to no avail. They deludedly hold

to wrong beliefs and perverse views. Thus they meet with an untimely death and fall into the hells, never to come out. This is the first kind of untimely death."

"The second kind of untimely death is to be executed at the hands of the law. The third kind is to hunt for sport, to indulge in drinking and lust, or to become excessively dissipated, and then to be waylaid by non-human beings who rob one's essence and energy. The fourth is to be burned to death, the fifth is to drown, the sixth is to be devoured by wild beasts, the seventh is to fall from a steep cliff, the eighth is to be harmed by poison, voodoo, evil mantras, or corpse-raising ghosts, the ninth is to die from hunger and thirst. These are the nine kinds of untimely deaths generally spoken of by the Tathagata. There are also innumerable other kinds which cannot all be spoken of here."

"Moreover, Ananda, King Yama keeps track of the karmic records of all the inhabitants of the world. If there are beings who are not filial to their parents, who commit the Five Rebellious Acts, who revile the Triple Jewel, who destroy the laws of the country, or who violate the precept of truthfulness; then Yama the king of justice examines and punishes them according to the severity of their offenses. Therefore, I encourage people to light lamps and make banners, to liberate beings and cultivate blessings so that they can overcome suffering and peril and forestall all disasters."

At that time, twelve great yaksa generals were present in the assembly. They were: General Kumbhira, General Vajra, General Mihira, General Andira, General Anila, General Sandira, General Indra, General Pajra,

General Makura, General Kinnara, General Catura, and General Vikarala.

These twelve great yaksa generals, each with a retinue of seven thousand yaksas, simultaneously raised their voices and addressed the Buddha, “World Honored One! Today, by relying on the Buddha’s awesome power, we are able to hear the name of the World Honored One, Medicine Master Vaidurya Light Tathagata. As a result, we are no longer afraid of the evil destinies. All of us are of one mind to take refuge with the Buddha, the Dharma, and the Sangha to the end of our lives. We vow to support all living beings and to benefit them, so that they may live in peace and happiness. In whatever cities, villages, countries, or secluded forests this Sutra circulates, or wherever people accept and uphold the name of Medicine Master Vaidurya Light Tathagata and venerate and make offerings to him; we, together with our retinues, will guard and protect them, deliver them from all distress, and fulfill all their wishes. If a person wishes to dispel illnesses and difficulties, he should read or recite this Sutra and tie a five-colored thread into knots, forming the letters of our names. He should untie the knots when his wishes have been fulfilled.

At that time, the World Honored One praised the great yaksa generals, saying, “Good indeed, good indeed, mighty yaksa generals! All of you who want to repay the kindness of the World Honored One, Medicine Master Vaidurya Light Tathagata, should always benefit beings and bring peace and happiness to them in this way.

Then Ananda said to the Buddha, “World Honored One, what should we call this teaching? How should we uphold it?”

The Buddha told Ananda, “This teaching is called, ‘The Merit and Virtue of the Past Vows of Medicine Master Vaidurya Light Tathagata.’ It is also called ‘Twelve Spiritual Generals’ Vows to Use Spiritual Mantras to Benefit Living Beings.’ It is also called ‘Eradicating All Karmic Obstacles.’ You should uphold it in this way.

When the Bhagavan had finished speaking, all the Bodhisattva Mahasattvas, great Hearers, kings, minister, Brahmans, laypeople, gods, dragons, yaksas, gandharvas, asuras, garudas, kinnaras, mahoragas, humans, and non-human beings, and all the great assembly, on hearing what the Buddha had said, were greatly delighted. They received it with faith and respectfully practiced it.

Glossary

Alaya Consciousness: "All karma created in the present and previous lifetimes is stored in the Alaya Consciousness. This is regarded as that which undergoes the cycle of birth and death" (Sokk:9)

"The concept of Alaya Vijana (consciousness**)** constitutes the basis of the " mind only" doctrine of the Yogachara (school) and stands at the center of this school's theory of individualization, according to which past karmic seeds… enter into the Alaya -Vijana , where they arise again to occasion thought activity. This individual thinking is ridden with ignorance and egotism, which instigate the notion that it constitutes a real person in the real word" (Ham 4).

Amitabha Buddha: Amitabha is the most commonly used name for the Buddha of Infinite Light and Infinite Life. A trans-historical Buddha venerated by all Mahayana schools (T'en-T'ai, Esoteric, Zen…) and particularly, Pure Land. Presides over the Western Pure Land & Land of Ultimate Bliss) or Sukhavati, where anyone can be reborn through utterly sincere (i.e., single-minded) recitation of/ meditation on his name.

"In the Pure land schools China and Japan, Amitabha is the intermediary between Supreme Reality and mankind, and faith in him ensures rebirth in his Paradise (Sukhavati). Symbolically, Amitabha is Higher Self (or Self nature)" (Humphrey:30).

Amitabha Buddha at the higher or noumenon level represents the True Mind, the Self Nature common to the Buddhas and sentient beings infinitely bright and

everlasting. This deeper understanding provides the rationale for the harmonization of Zen and Pure Land, two of the most popular schools of Mahayana Buddhism.

Ananda: "A cousin of the Buddha, the Brother of Devadatta. One of the ten great disciples of the Buddha, Ananda accompanied the Buddha for more than twenty years and was the Master's favorite disciple. He attained Enlightenment after the demise of the Buddha under the guidance of Mahakasyapa. He was famed for his excellent memory and recited the Sutra- Pitaka (the sermons contained in the Tripitaka) at the first Buddhist Council." (Daito:8).

Dharma: The word Dharma has several meanings:
* The teachings of the Buddhas (generally capitalized in English).
* Law, doctrine.
* Things, events, phenomena.

Dharma Semblance Age: The time following Buddha Sakyamuni's demise has been divide into three periods:
* *The perfect Age of the Dharma*, lasting 500 years, when the Buddha's teaching was correctly practiced and Enlightenment often attained.
* *The Dharma Semblance Age*, lasting about 1000 years, when a form of the teaching was practiced but Enlightenment seldom attained.
* *The Dharma Ending Age, lasting some "ten thousand" years, when a diluted form of the teaching exist and* Enlightenment is rarely attained.

Eight Precepts: " The eight precepts which a lay

Buddhist should observe on *certain retreats.*
* Not killing living beings,
* Not stealing,
* Not having sexual intercourse,
* Not telling lies,
* Not drinking intoxicants,
* Not wearing bodily decoration, not using perfumes, not singing and dancing, and not going to see dances or plays
* Not sleeping in a raised bed
* Not eating afternoon.

Eight Types of Divinities: " These are various classes of non human beings that are regarded as protectors of the Buddhist Dharma and often appear as part of the audience attending the Buddha's sermons. Strictly speaking, not all are celestials, but most of them inhabit the celestial or heavenly spheres of a world system.
The eight classes are: (1) god (deva); (2) asuras; (3) the gandharvas and; (4) the kinnaras; local spirit known as; (5) yakshas (yaksa), sometimes associated with the Tushita Heaven, but usually located on human plane; two kinds of mythical serpents; (6) the mahoragas and (7) the nagas; and (8) the celestial eagles known as the garudas"

Eighty Auspicious Characteristics: Bodily attributes of a Buddha, more subtle than the thirty two auspicious signs.
Ex: youthful complexion; a soft body, lips colored like a red, bright gourd; face like a full, clear moon; emitting fragrance from the pores and mouth; deportment as awesome as that of a lion; graceful and steady gait."

(Chan: 495-496). See also "Thirty two Marks of Greatness.

Evil Paths: see Three Evil Realms

Great Vehicle: see Mahayana

Karma: *Action leading to future retribution or reward,* in current or future lifetimes.

1- *Collective karma:* the difference between personal and collective karma can be seen in the following example: Suppose a country goes to war to gain certain economic advantages and in the process, numerous soldiers and civilians are killed or maimed. If a particular citizen volunteers for military service and actually participates in the carriage, he commits a personal karma of killing. Other citizens, however, even if opposed to the war, may benefit directly or indirectly (e.g. 'through economic gain'). They are thus said to share in the collective karma of killing by their country.

2- *Fixed karma:* in principle, all karma is subject to change. Fixed karma, however; is karma which can be changed only in extraordinary circumstances, because it derives from an evil act committed simultaneously with mind, speech, and body. An example of fixed karma would be a premeditated crime (versus a crime of passion)

Lapis Lazuli: " Lapis lazuli is a deep blue gem-stone marked by sparkling golden crystals of iron pyrite, like the night sky awash with bright stars"

Mahayana: " *The Great Vehicle,* one of the two major schools of Buddhism, the other being Theravada. Mahayana aims at bringing all sentient beings to

Buddhahood. Advanced followers of Mahayana are called 'Bodhisavattas'. At the outset of their career, they make vows to save all beings, and in order to realize them cultivate wisdom and accumulate merits. When their vows are fulfilled, they become Buddhas. Although historical evidence shows that Mahayana arose a few centuries after the Buddha's death … the essential part of the Mahayana teaching was revealed by the Buddha (during his lifetime to advanced practitioners)

"Mahayana radically changed the conception of the adept: he no longer aspires to Nirvana but the condition of a Buddha…. two things are necessary for the Bodhisattva and his practice of wisdom: Never to abandon all beings, and to see into the truth that all things are empty".

Manjusri: "Manjusri, a famous Bodhisattva, is worshipped as the personification of transcendental. Wisdom, and popularly depicted riding on a lion, the symbol of bravery. He generally holds a sword in his right hand, while in his left he has a lotus, on which a book or sutra is laid. His image is often seen in the second hall of the Buddhist monastery by the side of the Sakyamuni Buddha"

Medicine Buddha: " Buddha who heals the ills of body and spirit including that of ignorance; popular figure in early Mahayana Buddhism, reigns over the Pure Lapis Lazuli Paradise in the East"

Pratyeka Buddha: " These Buddhas become fully enlightened … by meditating on the principle of

causality. Unlike the perfect Buddhas, however, they do not exert themselves to teach others."

"In Buddhism, Pratyeka Buddha generally mean those who live in a time when there is no Buddha but who awaken to the Truth through their own efforts".

Precepts: " Rules of conduct and discipline established by the Buddha". In addition to the Precepts, there are a number of regulations established either by the Buddha, or, later on, by heads of Buddhist orders or major monasteries. The regulations are designed to clarify the rules or their mode of application.

Sakyamuni Buddha: "Historical founder of Buddhism, Gautama Siddhartha, the Buddha Sakyamuni, who lived circa 581-501 B.C. as the first son of King Suddhodana, whose capital city of Kapilavastu was located in what is now Nepal. At the age of twenty-nine, he left his father's palace and his wife and child in search of the meaning of existence. One morning at the age of thirty-five, he realized enlightenment while practicing meditation seated beneath the Bodhi tree. Thereafter; he spent the next forty-five years, until his death at the age of eighty, expounding his teachings… in order that all sentient beings might realize the same enlightenment that he had. Nowadays, the term Buddha denoted anyone who has realized Enlightenment, while Buddha denoted anyone who has realized Enlightenment, while the Buddha refers to the historical Buddha, Sakyamuni. 'Buddha' naturally refers to all enlightened beings."

Seven treasure: Traditionally listed as: gold, silver, lapis lazuli, crystal, agate, red pearl and carnelian. They represent the seven powers of faith, perseverance, sense

of shame, avoidance of wrongdoing, mindfulness, concentration and wisdom.

Sravaka: Literally, "hearer". Also translated as disciple. "Those who follow {the early teachings of the Buddha} and eventually become Arhats as a result of listening to the Buddhas and following their teachings." (Yoko: 289)

"In Mahayana Buddhism {the term Sravaka} refers to a person in the Theravada school who exerts himself to attain the stage of Arhat by observing 250 precepts in the case of monks and 348 in the case of nuns. This is a lower stage than that of Bodhisattva"
"Originally a term for any practicing disciple of the Buddha (especially those who had adopted monastic vows), the word eventually came to refer in Mahayana literature to those who were 'mere disciples,' that is, those who did not seek to emulate the Buddha by taking the Bodhisattva's vows. In this sense, the word is often used in contrast to Bodhisattva… (Gomez)

Sumeru: Also called Polar Mountain. "A mountain thought to stand at the center of the world, according to ancient Indian tradition… The god Indra resides on the summit, while the Four Heavenly Kings live halfway down the four sides." (Sokk: 412)

In Buddhist cosmology, the universe is composed of worlds upon worlds, *ad infinitum*. {Our earth is only an infinitesimal part of one of these countless worlds} the polar mountain (Mount Sumeru) is the central mountain of each world.

Ten Grounds (Stages, Bhumi): "Ten Stages (or Ten

Bhumi) through which the practitioner advances in Buddhist practice. In the system of the fifty-two (or fifty-three) levels of Bodhisattva practice, they are viewed as the forty-first through fiftieth levels."
(Sokk: 439). In other words, the Ten stages are among the highest levels achieved by Bodhisattvas before attaining Buddhahood.

Thirty-two Marks of Greatness (32 auspicious signs): " The major signs adorning the visible body of a Buddha or that of a universal monarch. Some examples are: a protuberance on the crown; a curling, white hair between the eyebrows; a golden complexion; a long, broad tongue; a halo ten feet in radius; an excellent voice." (Chan: 495). See also "Eighty Auspicious Characteristics".

Three Evil Realms (Paths): "The three lower states of Samsara: hell-dweller, hungry ghost, and animal. To be born in a miserable state is the result of evil karma committed in a past life. When the retribution for that karma is completed, one will again be born in a higher state." (Chan 479)

These paths can be taken as states of mind; i.e., when someone has a vicious thought of maiming or killing another, he is effectively reborn, *for that moment*, in the hells.

"Animals and hungry ghosts, heavens and hells (or paradises and purgatories) are metaphors for spiritual conditions and spiritual progress. They embody *the states of mind* whose pain and confusion motivate us to seek salvation and the happiness and ease that foreshadow salvation." (Gomez/Land of Bliss 30)

“According to Buddhist teachings, karmic results follow ineluctably upon the perpetration of acts, irrespective of conscious attitude or moral conscience (although the quality and force of the act may be significantly affected thereby). Thus beings in the lower states, animals for example, do indeed accumulate karma and must sooner or later experience the consequences of their actions, even though these may be performed under the irresistible influence of instinct. And the Karmic situation is compounded, rather than mitigated, by an unconsciousness of the Dharma. The strength of instinctual habit and the ignorance of what behavior is to be adopted and what behavior is to abandoned, constitutes one of the principal miseries of existence in states other than that of the precious human condition." (Shantideva: 108)

Three Root Precept (Three Bodies of Pure Precepts): Three groups of precepts which form the basis of all Bodhisttva practice:
* Do not what is evil,
*Do what is good and
*Be of benefit to all sentient beings.

The Mahayana Three Roots Precepts are similar to a formulation in the Pali Canon, except for the last clause, which reads in the latter, " Keep the mind pure". The difference highlights the altruistic emphasis of Mahayana Buddhism.

All sets of precepts, including the Bodhisattva precepts are derived from the Three Bodies of Pure Precepts, the root precepts in Buddhism. These precepts may in principle be administered to Buddhist in lieu of

the full set of Bodhisattva precepts described in the Brahma Net Sutra.

Triple Jewel: "In Buddhism, there are three fundamental aspects known as the Three Jewels, (triratna) because of their preciousness, which form a basis for belief and practice. The first Jewel is the Buddha, who; after years of searching, found the path to Enlightenment and subsequently taught it to others. The second is the Dharma, the teaching or the truth about the way things are. The last one is the Sangha, the community of monks, nuns and lay people who practice and help others to practice the teaching." (Clarke:151)

Wheel-turning King: "In the Indian mythological history of the world, a universal monarch occasionally appears who is supposed to be a most powerful and meritorious king capable of ruling the entire world." (Chan: 485)

Nam Mô Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát

Tu Viện Trúc Lâm
11328-97St
Edmonton, AB - T5G 1X4
CANADA
Tel. (780) 471-1093 Fax. (780) 471-5394
Website: www.truclam.ca Email. info@truclam.ca